

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG
KHOA KINH TẾ
BỘ MÔN KẾ TOÁN**



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH
KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH
DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI HÙNG HOÀNG HOA**

Giảng viên hướng dẫn : Th.S Huỳnh Thị Trang
Sinh viên thực hiện : Lê Thị Thanh Thảo
Mã số sinh viên : 2254010030
Khóa học : 2022 – 2026
Lớp : 22KH1

Đà Nẵng, tháng 06 năm 2026

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG
KHOA KINH TẾ
BỘ MÔN KẾ TOÁN**



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH
KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH
DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI HÙNG HOÀNG HOA**

Giảng viên hướng dẫn : Th.S Huỳnh Thị Trang
Sinh viên thực hiện : Lê Thị Thanh Thảo
Mã số sinh viên : 2254010030
Khóa học : 2022 – 2026
Lớp : 22KH1

Đà Nẵng, tháng 06 năm 2026

NHIỆM VỤ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Họ và tên sinh viên: Lê Thị Thanh Thảo

MSSV: 2254010030

Lớp: 22KH1

Khóa: 2022-2026

Ngành: Kế toán

1. Tên đề tài: Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa.

2. Nội dung:

- **Nội dung:**

Chương 1: Cơ sở lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Chương 2: Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa

Chương 3: Một số nhận xét, kiến nghị và giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa

- **Mục tiêu:** Qua việc nghiên cứu để làm rõ một số vấn đề cơ sở lý luận về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Nghiên cứu và phân tích thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa. Trên cơ sở đó đưa ra các đề xuất, giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa.

- **Phương pháp thực hiện:** Phương pháp nghiên cứu tham khảo tài liệu, phương pháp quan sát, phương pháp thu thập và xử lý số liệu.

3. Ngày giao nhiệm vụ làm Khóa luận tốt nghiệp: 02/03/2026

3. Ngày sinh viên phải hoàn thành khóa luận: 01/06/2026

4. Giảng viên hướng dẫn:

Nội dung và yêu cầu Khóa luận tốt nghiệp đã được thông qua bộ môn.

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 06 năm 2026

Trưởng bộ môn

Giảng viên hướng dẫn

Sinh viên thực hiện

(ký ghi rõ họ tên)

(ký ghi rõ họ tên)

(ký ghi rõ họ tên)

LỜI CẢM ƠN

Khóa luận tốt nghiệp là sự minh chứng cho kết quả học tập và nghiên cứu trong bốn năm Đại học. Ngoài sự nỗ lực của bản thân thì còn có sự chỉ bảo tận tình, giảng dạy tâm huyết của Quý thầy cô, đơn vị thực tập và sự hỗ trợ, động viên từ gia đình và bạn bè.

Đầu tiên, em xin gửi lời biết ơn chân thành nhất đến Quý thầy cô khoa Kế toán trường Đại học Kiến Trúc Đà Nẵng đã hết lòng giảng dạy và cung cấp cho em những kiến thức quý báu trong thời gian học ở đây. Đặc biệt là cô giáo Huỳnh Thị Trang đã tận tình chỉ dẫn, giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

Bên cạnh đó, em cũng xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến Ban lãnh đạo cùng toàn thể các anh chị trong Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa và đặc biệt là các anh chị trong phòng Tài chính - Kế Toán đã tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ trong suốt thời gian thực tập tại công ty và giúp em hoàn thành quá trình thực hiện đề tài này.

Mặc dù trong thời gian thực tập, bản thân đã nỗ lực, cố gắng rất nhiều nhưng do hạn chế về kiến thức, kinh nghiệm và thời gian nghiên cứu thực tế nên bài khóa luận này sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến từ Quý thầy cô để khóa luận được hoàn thiện hơn.

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 06 năm 2026

Sinh viên

Lê Thị Thanh Thảo

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP.....	2
1.1. Khái quát chung về doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:.....	2
1.1.1. Khái niệm về doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:	2
1.1.1.1. Khái niệm về doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu:.....	2
1.1.1.2. Khái niệm về chi phí:	2
1.1.1.3. Kết quả hoạt động kinh doanh:	2
1.1.2. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:	3
1.1.3. Ý nghĩa công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:	3
1.2. Kế toán hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ:	4
1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu:	4
1.2.1.1. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu:.....	4
1.2.1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu:	4
1.2.1.3. Các phương thức bán hàng và thanh toán:	5
1.2.1.4. Chứng từ, tài khoản sử dụng:	6
1.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán:	9
1.2.2.1. Khái niệm:	9
1.2.2.2. Phương pháp xác định giá vốn hàng bán:	9
1.2.2.3. Chứng từ, tài khoản sử dụng:	10
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán:	11
1.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh:.....	13
1.2.3.1. Nội dung chi phí quản lý kinh doanh:.....	13
1.2.3.2. Chứng từ sử dụng:.....	14
1.2.3.3. Tài khoản sử dụng:.....	14
1.2.3.4. Phương pháp hạch toán:	14
1.3. Kế toán hoạt động tài chính:	16
1.3.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính:.....	16
1.3.1.1. Khái niệm:	16
1.3.1.2. Chứng từ sử dụng:.....	16
1.3.1.3. Tài khoản sử dụng:.....	16

1.3.2. Kế toán chi phí tài chính:.....	17
1.3.2.1. Khái niệm:.....	17
1.3.2.2. Chứng từ sử dụng:.....	18
1.3.2.3. Tài khoản sử dụng:.....	18
1.3.2.4. Phương pháp hạch toán:.....	18
1.4. Kế toán hoạt động khác:	19
1.4.1. Kế toán thu nhập khác:	19
1.4.1.1. Khái niệm:.....	19
1.4.1.2. Chứng từ sử dụng:.....	19
1.4.1.3. Tài khoản sử dụng.....	19
1.4.1.4. Phương pháp hạch toán:	20
1.4.2. Kế toán chi phí khác:	21
1.4.2.1. Khái niệm:.....	21
1.4.2.2. Chứng từ sử dụng:.....	21
1.4.2.3. Tài khoản sử dụng:.....	22
1.4.2.4. Phương pháp hạch toán:	22
1.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh:	22
1.5.1. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:.....	22
1.5.1.1. Khái niệm:.....	22
1.5.1.2. Chứng từ sử dụng:.....	24
1.5.1.3. Tài khoản sử dụng:.....	24
1.5.1.4. Phương pháp hạch toán:	24
1.5.2.1. Khái niệm:.....	25
1.5.2.2. Các chỉ tiêu xác định kết quả kinh doanh:	25
1.5.2.3. Tài khoản sử dụng:.....	26
1.5.2.4. Phương pháp hạch toán:	26
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI HÙNG HOÀNG HOA.....	28
2.1. Tổng quan về Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:.....	28
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:	28
2.1.1.1. Giới thiệu về Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:	28

2.1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:.....	28
2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:	29
2.1.2.1. Chức năng của công ty:.....	29
2.1.2.2. Nhiệm vụ của công ty:	29
2.1.3. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:	29
2.1.4. Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:.....	30
2.1.4.1. Sơ đồ bộ máy quản lý tại công ty:.....	30
2.1.4.2. Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận:.....	30
2.1.5. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:.....	31
2.1.5.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty:	31
2.1.5.2. Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận:.....	31
2.1.6. Chế độ kế toán và một số chính sách kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:.....	32
2.1.7. Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:.....	33
2.2. Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:.....	34
2.2.1. Kế toán hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ:	34
2.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu ở Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:	34
2.2.1.2. Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH đầu tư phát triển công nghệ Trung Tín:.....	41
2.2.1.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh:	48
2.2.2. Kế toán hoạt động tài chính:.....	52
2.2.2.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính:	52
2.2.2.2. Kế toán chi phí tài chính:	54
2.2.3. Kế toán hoạt động khác:	55
2.2.3.1. Kế toán thu nhập khác:.....	55
2.2.3.2. Kế toán chi phí khác:.....	55
2.2.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh:	56
2.2.4.1. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:.....	56
2.2.4.2. Kế toán xác định kết quả kinh doanh:.....	60

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI HÙNG HOÀNG HOA.	63
3.1. Những nhận xét đánh giá về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:..	63
3.1.1. Nhận xét chung:.....	63
3.1.2. Ưu điểm:	63
3.1.3. Nhược điểm:	64
3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:	65
3.2.1. Nâng cao kỹ năng sử dụng phần mềm kế toán:.....	65
3.2.2. Mở sổ chi tiết theo doanh thu, giá vốn cho từng loại hình kinh doanh vận tải:	65
3.2.3. Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán:.....	68
PHỤ LỤC	70

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Ý nghĩa của từ viết tắt
CCDV	Cung cấp dịch vụ
CCDC	Công cụ dụng cụ
HĐKT	Hợp đồng kinh tế
GTGT	Giá trị gia tăng
TTĐB	Tiêu thụ đặc biệt
XNK	Xuất nhập khẩu
BVMT	Bảo vệ môi trường
CKTM	Chiết khấu thương mại
CKKD	Chiết khấu kinh doanh
GGHB	Giảm giá hàng bán
CKTT	Chiết khấu thanh toán
K/C	Kết chuyển
TK	Tài khoản
TH	Trường hợp
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	Tài sản cố định
BH, CCDV	Bán hàng, cung cấp dịch vụ
BHXXH	Bảo hiểm xã hội
BH YT	Bảo hiểm y tế
KPCĐ	Kinh phí công đoàn
QLDN	Quản lý doanh nghiệp
BPBH	Bộ phận bán hàng
BPQLDN	Bộ phận quản lý doanh nghiệp
HĐBH	Hóa đơn bán hàng

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1 : Sơ đồ trình tự kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	8
Sơ đồ 1.2 : Sơ đồ hạch toán doanh thu thu được từ bán hàng trả chậm trả góp	8
Sơ đồ 1.3 : Sơ đồ hạch toán kế toán các khoản giảm trừ doanh thu	9
Sơ đồ 1.4 : Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên	12
Sơ đồ 1.5 : Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ .	13
Sơ đồ 1.6 : Sơ đồ trình tự kế toán chi phí quản lý kinh doanh	16
Sơ đồ 1.7 : Kế toán doanh thu hoạt động tài chính	17
Sơ đồ 1.8 : Sơ đồ trình tự kế toán chi phí tài chính.	19
Sơ đồ 1.9 : Sơ đồ trình tự kế toán thu nhập khác	21
Sơ đồ 1.10 : Sơ đồ trình tự kế toán chi phí khác.....	22
Sơ đồ 1.11 : Sơ đồ trình tự kế toán chi phí thuế TNDN	25
Sơ đồ 1.12 : Sơ đồ trình tự kế toán xác định kết quả kinh doanh	27
Sơ đồ 2.1 : Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa	30
Sơ đồ 2.2 : Sơ đồ bộ máy kế toán của Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa	31
Sơ đồ 2.3 : Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung của Công ty TNHH dịch vụ vận tải Hùng Hoàng Hoa	34
Sơ đồ 2.4 : Trình tự hạch toán doanh thu cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH dịch vụ và vận tải Hùng Hoàng Hoa	35

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Sổ cái TK 511	41
Bảng 2.2 : Sổ cái TK 515	53
Bảng 2.3 : Sổ chi tiết TK 152.....	Error! Bookmark not defined.
Bảng 2.4 : Sổ cái TK 154	Error! Bookmark not defined.
Bảng 2.5 : Sổ cái TK 632	Error! Bookmark not defined.
Bảng 2.6 : Sổ cái TK 635	55
Bảng 2.7 : Sổ cái TK 642	Error! Bookmark not defined.
Bảng 2.8 : Sổ cái TK 821	60
Bảng 2.9 : Sổ cái TK 911	61
Bảng 3.1 : Sổ chi tiết doanh thu thuê vận tải	66
Bảng 3.2 : Sổ chi tiết doanh thu vận tải	66
Bảng 3.3 : Bảng tổng hợp chi tiết doanh thu.....	67
Bảng 3.4 : Sổ chi tiết giá vốn thuê vận tải	67
Bảng 3.5 : Bảng tổng hợp chi tiết giá vốn.....	68
Bảng 3.6 : Sổ Nhật ký chung	69
Bảng 3.7 : Sổ Cái TK 635	69

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 2.1 : Giao diện đăng nhập MISA hoá đơn	36
Hình 2.2 : Giao diện lập hoá đơn tại MISA hoá đơn	36
Hình 2.3 : Hoá đơn GTGT số 00000338 ngày 28/10/2025	38
Hình 2.4 : Bảng kê chi tiết vận chuyển hàng hóa	39
Hình 2.5 : Hoá đơn GTGT số 00000346 ngày 31/10/2025	40
Hình 2.6 : Sao kê ngân hàng Vietcombank.....	53
Hình 2.7 : Hoá đơn GTGT số 168.....	Error! Bookmark not defined.
Hình 2.8 : Hoá đơn GTGT số 2624.....	Error! Bookmark not defined.
Hình 2.9 : Phiếu xuất kho dầu tháng 11	Error! Bookmark not defined.
Hình 2.10 : Sao kê ngân hàng Vietcombank.....	54
Hình 2.11 : Hoá đơn GTGT số 00003090.....	Error! Bookmark not defined.
Hình 2.12 : Hoá đơn GTGT số 3081104.....	Error! Bookmark not defined.
Hình 2.13 : Tờ khai quyết toán thuế TNDN	59
Hình 2.14 : Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025	62

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài:

Trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh gay gắt như hiện nay, việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh là yếu tố sống còn đối với mỗi doanh nghiệp. Sự cạnh tranh gay gắt, biến động của thị trường, chính sách pháp luật và yêu cầu ngày càng cao từ khách hàng đã đặt ra nhiều thách thức cho hoạt động sản xuất – kinh doanh. Để tồn tại và phát triển bền vững, doanh nghiệp buộc phải không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý, đặc biệt là trong công tác quản trị tài chính và kế toán.

Muốn cho doanh nghiệp bảo toàn được số vốn kinh doanh và quan trọng là hoạt động có lợi nhuận. Bên cạnh các biện pháp quản lý chung, doanh nghiệp cần nhận thức và quản lý tốt nghiệp vụ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ và xác định đúng đắn kết quả kinh doanh vì nó chính là cơ sở để doanh nghiệp có thu nhập bù đắp chi phí bỏ ra, thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước. Từ đó có thể tồn tại và phát triển ngày càng vững mạnh trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh sôi động, khốc liệt.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề trên, trong suốt quá trình thực tập ở Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa và được sự hướng dẫn tận tình của GVHD ThS. Huỳnh Thị Trang cùng với sự giúp đỡ của cán bộ kế toán trong phòng kế toán công ty, em đã thực hiện khóa luận tốt nghiệp của mình với đề tài: “Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh”.

2. Mục tiêu nghiên cứu:

Nghiên cứu về cơ sở lý luận, thực trạng vấn đề doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, đồng thời vận dụng những kiến thức vào thực tiễn và học hỏi kinh nghiệm thực tế tại bộ phận kế toán của Công ty. Trên cơ sở đó đưa ra các đề xuất, giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa.

3. Phạm vi nghiên cứu của đề tài:

Về mặt không gian: Tại Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa.

Về mặt thời gian: Các số liệu và chứng từ phát sinh liên quan đến khóa luận được thu thập tại Công ty là quý 4 năm 2025.

4. Phương pháp thực hiện đề tài:

Phương pháp tham khảo giáo trình, tài liệu lý thuyết về doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

Phỏng vấn trực tiếp và lấy thông tin từ nhân viên kế toán tại đơn vị thực tập.

Thu thập số liệu, chứng từ và sổ sách ghi chép tại công ty.

5. Cấu trúc của đề tài gồm 3 phần:

Chương 1: Cơ sở lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Chương 2: Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa

Chương 3: Một số nhận xét, kiến nghị và giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Khái quát chung về doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:

1.1.1. Khái niệm về doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:

1.1.1.1. Khái niệm về doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu:

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 (VAS) – Doanh thu và thu nhập khác các khái niệm cơ bản về doanh thu được trình bày như sau:

- Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu không bao gồm vốn góp của chủ sở hữu.
- Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ là doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ sau khi đã trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại và các loại thuế gián thu như thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng (đối với doanh nghiệp áp dụng phương pháp trực tiếp).

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 (VAS) – Doanh thu và thu nhập khác các khái niệm cơ bản về các khoản giảm trừ doanh thu được trình bày như sau:

- Chiết khấu thương mại: là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng sớm.
- Giảm giá hàng bán: là khoản giảm trừ cho người mua do hàng hoá kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu.
- Giá trị hàng bán bị trả lại: là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán.

1.1.1.2. Khái niệm về chi phí:

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam VAS 01- Chuẩn mực chung các khái niệm cơ bản về chi phí được trình bày như sau:

- Chi phí là tổng giá trị các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, các khoản khấu trừ tài sản hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản phân phối cho cổ đông hoặc chủ sở hữu.

1.1.1.3. Kết quả hoạt động kinh doanh:

- Kết quả hoạt động kinh doanh là việc xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh trong một thời gian nhất định (tháng, quý, năm). Kết quả hoạt động kinh doanh là mục đích cuối cùng của doanh nghiệp và nó chịu ảnh hưởng của các yếu tố như quy mô, chất lượng, chiến lược trong quá trình sản xuất kinh doanh. Vì vậy, việc

xác định kết quả hoạt động kinh doanh là chỉ tiêu kinh tế tổng hợp rất quan trọng để đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

- Trong doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh bao gồm: hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác. Tương ứng với 3 hoạt động trên là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

+ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh là số chênh lệch giữa doanh thu bán hàng, doanh thu cung cấp dịch vụ và doanh thu hoạt động tài chính với trị giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh (chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng).

+ Kết quả hoạt động tài chính là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.

+ Kết quả hoạt động khác là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác.

1.1.2. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:

Để đảm bảo hiệu quả trong việc quản lý doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh, kế toán doanh thu và xác định kết quả hoạt động kinh doanh cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Ghi nhận và phản ánh ghi chép đầy đủ tình hình hiện tại và sự biến động về mặt số lượng, mẫu mã... đối với từng loại hàng hoá, dịch vụ bán ra.

- Theo dõi, ghi nhận và phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu, các chi phí phát sinh hoạt động trong doanh nghiệp để cuối kỳ tập hợp doanh thu, chi phí từ đó xác định được kết quả kinh doanh.

- Theo dõi, ghi nhận đầy đủ, chính xác giá vốn hàng bán và các chi phí hoạt động liên quan.

- Theo dõi, chi tiết các khoản phải thu, chi cho từng hoạt động của doanh nghiệp. Đồng thời theo dõi và đôn đốc các khoản phải thu khách hàng.

- Ghi nhận, tổng hợp số liệu kế toán để phục vụ cho việc lập các báo cáo tài chính. Định kỳ, phân tích doanh thu, chi phí, lợi nhuận để xác định kết quả hoạt động kinh doanh, đưa ra lời khuyên cho ban lãnh đạo đưa ra các quyết định tài chính cho doanh nghiệp.

- Nhiệm vụ cốt lõi của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh là đảm bảo cung cấp thông tin tài chính một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời cho nhà quản lý và những người quan tâm đến hoạt động doanh nghiệp. Từ đó, nhà quản lý có thể phân tích, đánh giá hiệu quả hoạt động và đưa ra các quyết định chiến lược đúng đắn cho doanh nghiệp.

1.1.3. Ý nghĩa công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:

Việc tổ chức, triển khai hiệu quả công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh đóng vai trò quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

- Đối với doanh nghiệp: theo dõi thông tin, doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh giúp các nhà quản trị nắm bắt được thực trạng hoạt động để đưa ra những quyết định chiến lược và phương hướng phát triển nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Đối với nhà đầu tư: thông qua các chỉ tiêu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh trên báo cáo tài chính, để có các cơ sở quyết định đầu tư đúng đắn.

- Đối với các tổ chức tài chính (ngân hàng, quỹ đầu tư, tổ chức tín dụng): thông qua các chỉ tiêu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh để đánh giá khả năng tài chính của doanh nghiệp quyết định cho vay hoặc cấp vốn đầu tư.

- Đối với nhà cung cấp: dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình khả năng thanh toán là cơ sở để nhà cung cấp quyết định có hợp tác với doanh nghiệp không, đồng thời lựa chọn phương thức thanh toán phù hợp để giảm thiểu rủi ro.

- Đối với nhà nước: dựa trên cơ sở các số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, cơ quan thuế xác định các khoản thuế doanh nghiệp phải nộp, góp phần đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

1.2. Kế toán hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ:

1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu:

1.2.1.1. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu:

Doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá từ người bán sang người mua hoặc khi người mua thanh toán hay chấp nhận nghĩa vụ thanh toán hàng hoá mà người bán đã chuyển giao.

1.2.1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu:

Theo quy định tại điều 57 thông tư 133/2016/TT-BTC.

a) Doanh thu bán hàng chỉ được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hoá cho người mua.

- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại

và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hoá dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hoá, dịch vụ khác)

- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b) Doanh nghiệp chỉ ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ khi đồng thời thỏa mãn 4 điều kiện:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán.

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

1.2.1.3. Các phương thức bán hàng và thanh toán:

a) Các phương thức bán hàng:

Trong nền kinh tế thị trường, hàng hoá được lưu thông đến tay người dùng được thực hiện theo nhiều phương thức khác nhau. Việc lựa chọn và vận dụng linh hoạt các phương thức bán hàng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hoạt động tiêu thụ, mở rộng thị trường và đáp ứng tốt nhất nhu cầu khách hàng. Hiện nay, các doanh nghiệp thường áp dụng các phương thức phổ biến sau.

- *Phương thức bán hàng trực tiếp:*

Theo phương thức này, khách hàng hoặc đại diện bên mua đến trực tiếp kho hoặc showroom của doanh nghiệp để nhận hàng. Doanh nghiệp xuất kho hàng hoá giao trực tiếp cho đại diện bên mua. Sau khi đại diện bên mua nhận đủ hàng hoá, thanh toán tiền hoặc chấp nhận nghĩa vụ thanh toán nợ. Khi đó, hàng hoá được xác định đã tiêu thụ.

- *Phương thức bán hàng thông qua đại lý:*

Gửi đại lý bán là phương thức mà trong đó doanh nghiệp giao hàng cho bên nhận đại lý để bán. Bên nhận đại lý chịu trực tiếp bán hàng, thanh toán tiền hàng và sẽ được hưởng thù lao dưới hình thức hưởng hoa hồng. Số hàng hoá gửi đại lý bán vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp và chưa được xác định hàng đã tiêu thụ cho đến khi doanh nghiệp được bên nhận đại lý thanh toán tiền hàng hoặc chấp nhận thanh toán. Khi bán được hàng hoá thì doanh nghiệp phải trả cho đại lý một khoản tiền hoa hồng, đó được xem là chi phí bán hàng.

- *Phương thức bán hàng trả chậm trả góp:*

Bán hàng theo phương thức trả chậm trả góp là phương thức người mua có thể thanh toán nhiều lần. Thông thường số tiền trả các kỳ bằng nhau, bao gồm một phần doanh thu và một phần lãi trả chậm. Trong hình thức này, thực tế người bán chỉ mất quyền

sở hữu khi người mua thanh toán hết tiền hàng. Tuy nhiên, về mặt hạch toán khi hàng được giao cho người mua, hàng hoá bán trả chậm trả góp được coi là đã tiêu thụ và doanh thu được ghi nhận.

- *Phương thức chuyển hàng theo hợp đồng:*

Phương thức chuyển hàng theo hợp đồng là phương thức này dựa trên hợp đồng kinh tế đã ký hoặc theo đơn đặt hàng, doanh nghiệp tiến hành xuất kho hàng hoá và sử dụng phương tiện vận chuyển cá nhân hoặc thuê ngoài, chuyển hàng đến kho bên mua hoặc địa điểm bên mua chỉ định trong hợp đồng. Hàng hoá được chuyển đi vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp cho đến khi bên mua kiểm nhận, thanh toán tiền hàng hoặc chấp nhận thanh toán. Chỉ khi đó, số hàng này mới được coi là đã tiêu thụ và người bán mất quyền sở hữu với hàng hoá đã bàn giao. Chi phí vận chuyển do bên bán hay bên mua sẽ chịu do thoả thuận giữa hai bên từ trước. Nếu doanh nghiệp, chịu chi phí vận chuyển sẽ được ghi nhận vào chi phí bán hàng. Ngược lại, nếu bên mua chịu chi phí vận chuyển sẽ đưa vào giá trị của hàng hoá.

b) Các phương thức thanh toán:

Việc tiêu thụ hàng hóa chỉ được ghi nhận vào sổ sách kế toán khi doanh nghiệp đã chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa cho người mua và có bằng chứng chắc chắn rằng sẽ thu được tiền. Nói cách khác, doanh nghiệp phải thu được tiền bán hàng hoặc được khách hàng cam kết thanh toán một cách đáng tin cậy thì mới được ghi nhận trên sổ sách kế toán.

- *Phương thức thanh toán bằng tiền mặt:*

+ Là việc sử dụng tiền mặt trực tiếp để thanh toán cho các giao dịch hàng hóa, dịch vụ

- *Phương thức thanh toán không bằng tiền mặt:*

+ Thanh toán chuyển khoản

+ Bù trừ công nợ

+ Ủy quyền thanh toán thông qua bên thứ ba

1.2.1.4. *Chứng từ, tài khoản sử dụng:*

a) Chứng từ ghi nhận doanh thu:

- Phiếu xuất kho

- Hợp đồng kinh tế

- Hóa đơn GTGT

- Bảng kê hàng hóa dịch vụ bán ra

- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có

b) Chứng từ ghi nhận các khoản giảm trừ doanh thu:

* *Chiết khấu thương mại:*

- Hóa đơn GTGT
- Biên bản chiết khấu thương mại

* *Giảm giá hàng bán:*

- Hóa đơn GTGT
- Biên bản giảm giá hàng bán
- Hóa đơn điều chỉnh kèm bản kê.

* *Hàng bán bị trả lại:*

- Hóa đơn GTGT
- Biên bản trả lại hàng bán
- Chứng từ kèm theo: phiếu nhập kho, phiếu chi, giấy báo nợ.

❖ **Tài khoản sử dụng:**

Theo quy định tại điều 57 thông tư 133/2016/TT-BTC.

Tài khoản 511 – “ *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ* ”, có 4 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hoá.
- Tài khoản 5112 – Doanh thu bán thành phẩm.
- Tài khoản 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ.
- Tài khoản 5118 – Doanh thu khác.

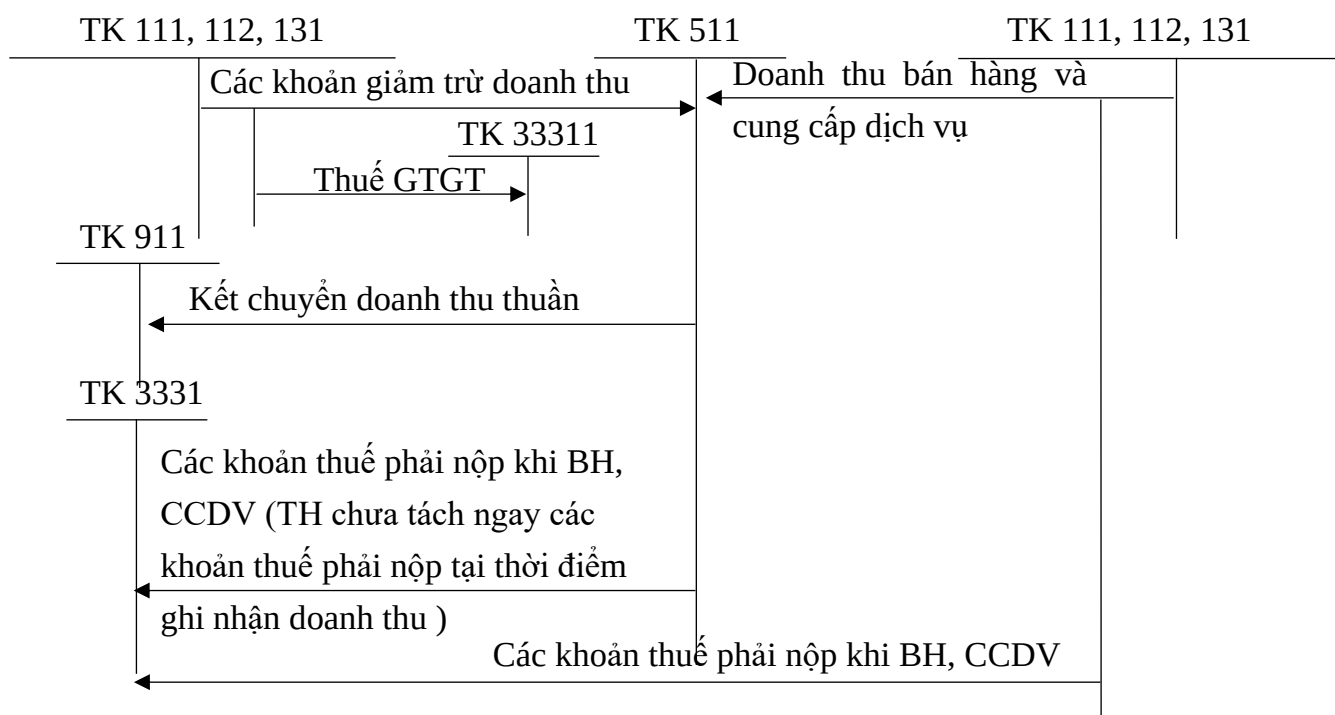
❖ **Kết cấu tài khoản:**

Nợ	TK 511	Có
- Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT theo phương pháp trực tiếp, TTĐB, XK, BVMT) - Các khoản giảm trừ doanh thu - Kết chuyển doanh thu thuần vào TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.		- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ

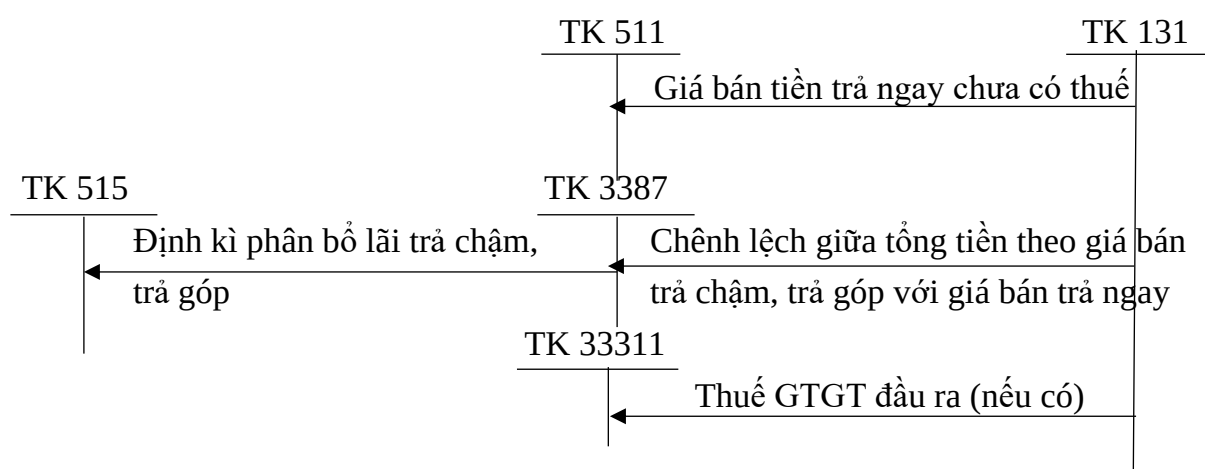
1.2.1.5. *Phương pháp hạch toán:*

❖ **Sơ đồ hạch toán trường hợp doanh thu thu được từ bán hàng trực tiếp và chuyển hàng theo hợp đồng:**



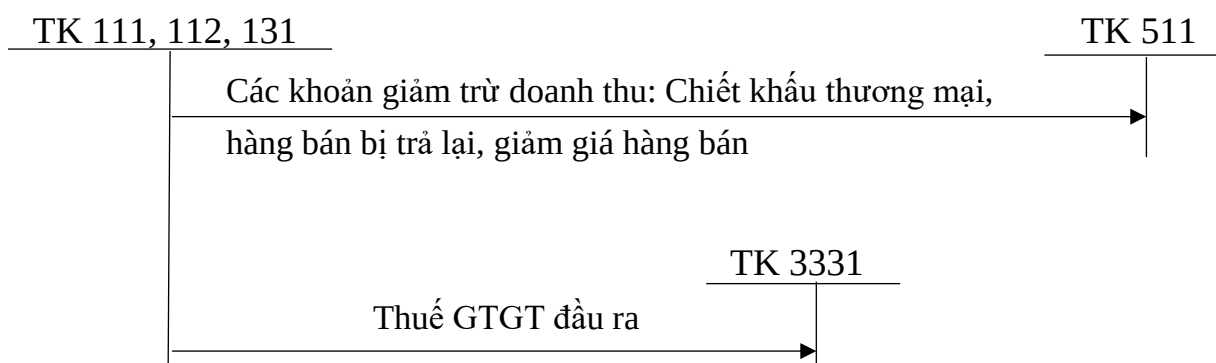
Sơ đồ 1.1 : Sơ đồ trình tự kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

❖ **Sơ đồ hạch toán trường hợp doanh thu thu được từ bán hàng trả chậm trả góp:**



Sơ đồ 1.2 : Sơ đồ hạch toán doanh thu thu được từ bán hàng trả chậm trả góp

❖ **Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu:**



Sơ đồ 1.3 : Sơ đồ hạch toán kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

1.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán:

1.2.2.1. Khái niệm:

Giá vốn hàng bán là giá thực tế của toàn bộ sản phẩm, hàng hoá đã được xuất bán trong kỳ. Đối với doanh nghiệp thương mại, giá vốn hàng bán bao gồm giá mua hàng và các chi phí liên quan đến quá trình mua hàng. Hàng hoá của doanh nghiệp được nhập từ nhiều nguồn, thời điểm khác nhau. Do đó, doanh nghiệp cần áp dụng theo một trong các phương pháp kế toán phù hợp để xác định giá trị vốn của hàng xuất bán.

1.2.2.2. Phương pháp xác định giá vốn hàng bán:

a) Xuất kho theo phương pháp thực tế đích danh:

Phương pháp tính theo giá đích danh được áp dụng dựa trên giá trị thực tế của từng lô hàng nhập, từng sản phẩm sản xuất ra nên chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp có ít mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và có thể nhận diện chi tiết giá nhập của từng lô hàng hoá.

b) Xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước:

Phương pháp này được áp dụng dựa trên giả định là giá trị hàng tồn kho được mua hoặc được sản xuất trước thì được xuất trước và giá trị hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là giá trị hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

c) Xuất kho theo phương pháp bình quân:

- Bình quân gia quyền cuối kỳ:

Phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn hàng xuất kho trong kỳ. Tuỳ theo chính sách dự trữ doanh nghiệp áp dụng, kế toán hàng tồn kho căn cứ vào trị giá thực tế hàng tồn đầu kỳ, hàng nhập trong kỳ và số lượng hàng tồn kho để tính giá đơn vị bình quân. Công thức như sau:

$$\text{Đơn giá xuất kho trong kỳ bình quân của 1 sản phẩm} = \frac{(\text{Giá trị tồn kho đầu kỳ} + \text{Giá trị tồn kho nhập trong kỳ})}{(\text{Số lượng tồn kho đầu kỳ} + \text{Số lượng tồn kho nhập trong kỳ})}$$

- Bình quân gia quyền mỗi lần nhập (bình quân thời điểm):

Sau mỗi lần nhập kho, kế toán phải tiến hành xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và đơn giá bình quân. Công thức như sau:

$$\text{Đơn giá thực tế bình quân hàng tồn kho i sau lần nhập thứ n} = \frac{\text{Trị giá thực tế hàng i tồn kho trước lần nhập thứ n} + \text{Trị giá thực tế hàng i nhập kho ở lần thứ n}}{\text{Số lượng hàng i tồn kho trước lần nhập t} + \text{Số lượng hàng i nhập kho ở lần nhập t}}$$

- Để tính giá trị hàng hóa xuất kho, hàng hóa tồn cuối kỳ, kế toán áp dụng công thức:

$$\text{Giá thực tế mặt hàng i xuất kho} = \frac{\text{Số lượng mặt hàng i xuất dùng}}{\text{Đơn giá bình quân}}$$

$$\text{Giá thực tế hàng i tồn kho cuối kỳ} = \text{Giá thực tế hàng i tồn kho đầu kỳ} + \text{Giá thực tế hàng i nhập kho trong kỳ} - \text{Giá thực tế hàng i xuất kho trong kỳ}$$

1.2.2.3. Chứng từ, tài khoản sử dụng:

❖ Chứng từ sử dụng:

- Hoá đơn GTGT.
- Hợp đồng mua bán.
- Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho.
- Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn, ..

❖ Tài khoản sử dụng:

Kế toán sử dụng Tài khoản 632 để hạch toán “ *Giá vốn hàng bán* ”.

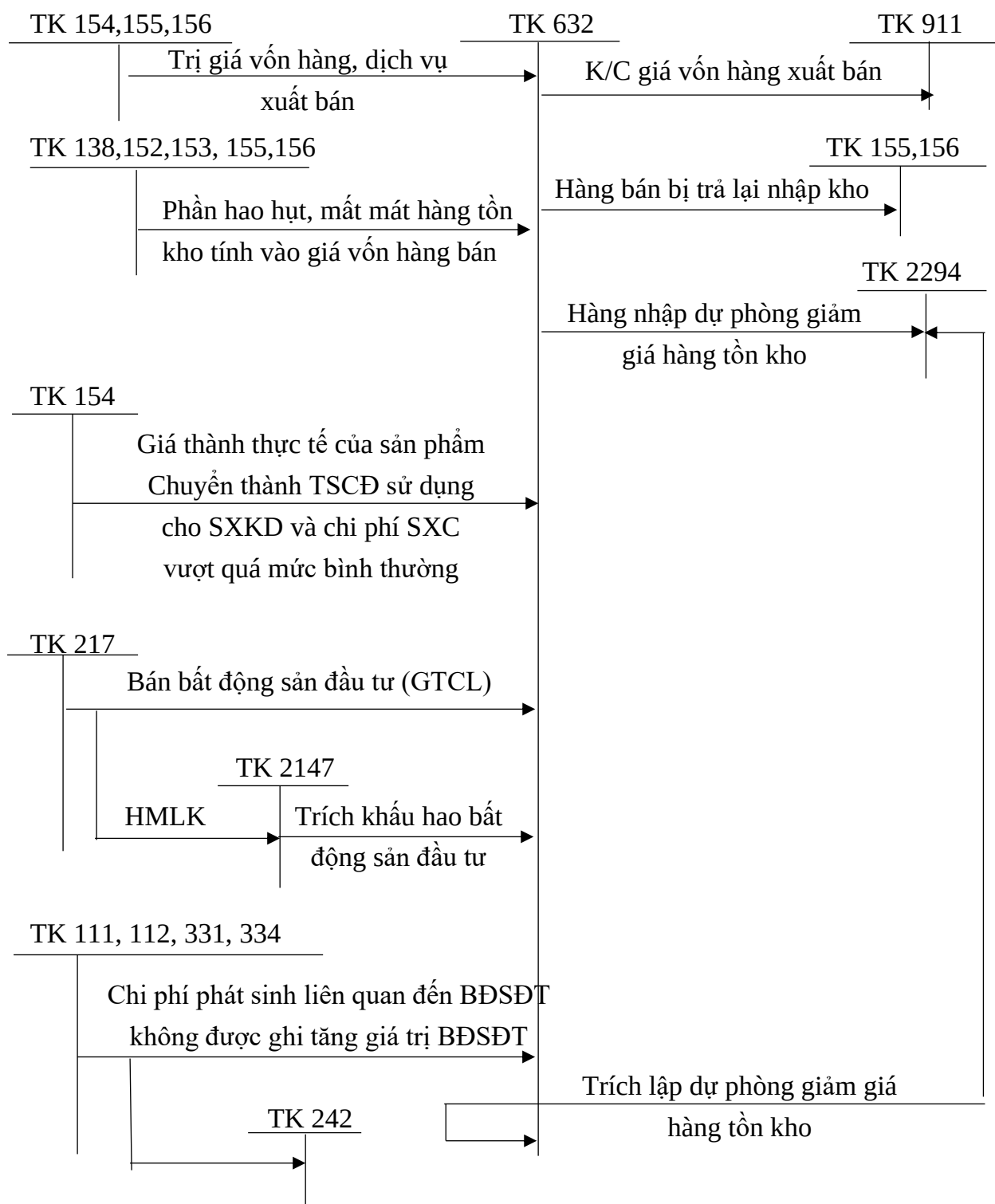
❖ Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 632	Có
- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ. - Chi phí nguyên liệu, vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ. - Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra. - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).		- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước). - Trị giá hàng bán bị trả lại. - Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán nhận được sau khi hàng mua đã tiêu thụ.

Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ

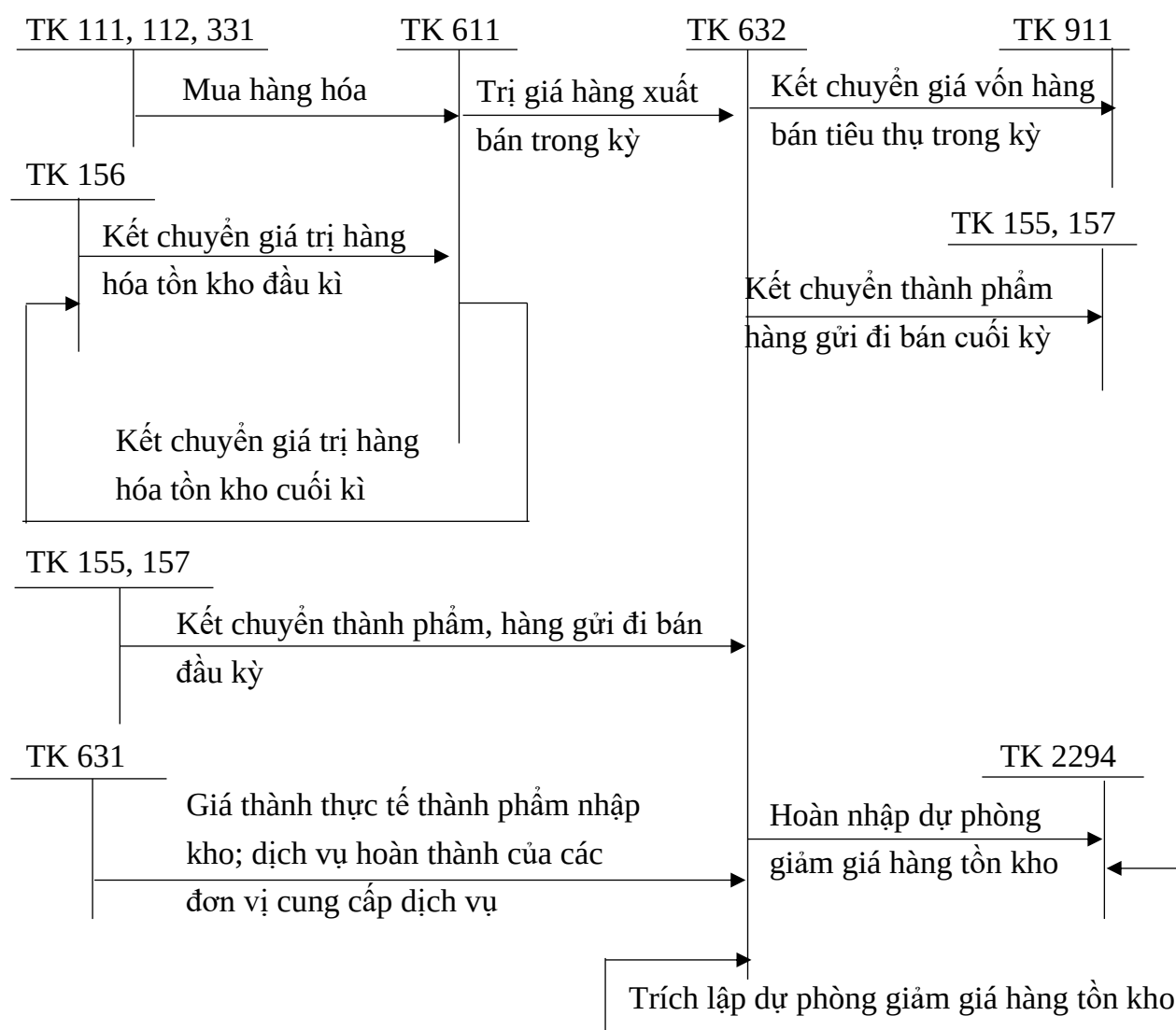
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán:

❖ Theo phương pháp kê khai thường xuyên:



Sơ đồ 1.4 : Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên

❖ **Kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ:**



Sơ đồ 1.5 : Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh:

1.2.3.1. Nội dung chi phí quản lý kinh doanh:

Theo quy định tại điều 64 thông tư 133/2016/TT-BTC.

- Chi phí quản lý kinh doanh bao gồm: Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Chi phí bán hàng là khoản phí phát sinh liên quan đến hoạt động tiêu thụ hàng hóa. Bao gồm các khoản như: Các khoản tiền lương, phụ cấp phải trả cho nhân viên, các khoản BHXH, BHYT, KPCĐ trên lương theo quy định, chi phí dụng cụ đồ dùng, chi phí khấu hao tài sản, chi phí chào hàng, hoa hồng bán hàng ...

- Chi phí quản lý doanh nghiệp là chi phí phát sinh trong quá trình tổ chức các hoạt động doanh nghiệp mà doanh nghiệp đó phải bỏ ra để vận hành. Bao gồm các khoản như: Các khoản tiền lương, phụ cấp phải trả cho nhân viên quản lý doanh nghiệp, các

khoản BHXH, BHYT, KPCĐ trên lương theo quy định, chi phí dụng cụ đồ dùng, chi phí khấu hao tài sản, tiền thuê đất, phí môn bài, khoản lập dự phòng phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài...

1.2.3.2. Chứng từ sử dụng:

- Hoá đơn GTGT.
- Bảng tính lương và các khoản trích theo lương.
- Bảng phân bổ CCDC, khấu hao TSCĐ.
- Bảng thanh toán lương.
- Phiếu chi, giấy báo có ngân hàng.
- Các chứng từ liên quan khác,...

1.2.3.3. Tài khoản sử dụng:

Để hạch toán chi phí quản lý kinh doanh, kế toán sử dụng tài khoản 642 “Chi phí quản lý kinh doanh”.

Tài khoản 642 có 2 cấp tài khoản cấp 2.

- Tài khoản 6421: Chi phí bán hàng.
- Tài khoản 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp.

❖ Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 642	Có
- Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ; - Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết).		- Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh; - Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết); - Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".
 Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ		

1.2.3.4. Phương pháp hạch toán:

Sơ đồ 1.6 : Sơ đồ trình tự kế toán chi phí quản lý kinh doanh

1.3. Kế toán hoạt động tài chính:

1.3.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính:

1.3.1.1. Khái niệm:

Doanh thu hoạt động tài chính là những khoản đã thu hoặc sẽ thu do hoạt động đầu tư tài chính hoặc kinh doanh về vốn đem lại như: tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia,... Cụ thể:

- + Tiền lãi: Lãi cho vay, lãi tiền gửi ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu...
- + Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư;
- + Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn;
- + Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác;
- + Khác khoản doanh thu hoạt động tài chính khác,...

1.3.1.2. Chứng từ sử dụng:

- Phiếu tính lãi
- Giấy báo có
- Phiếu thu
- Sổ phụ ngân hàng
- Phiếu kế toán

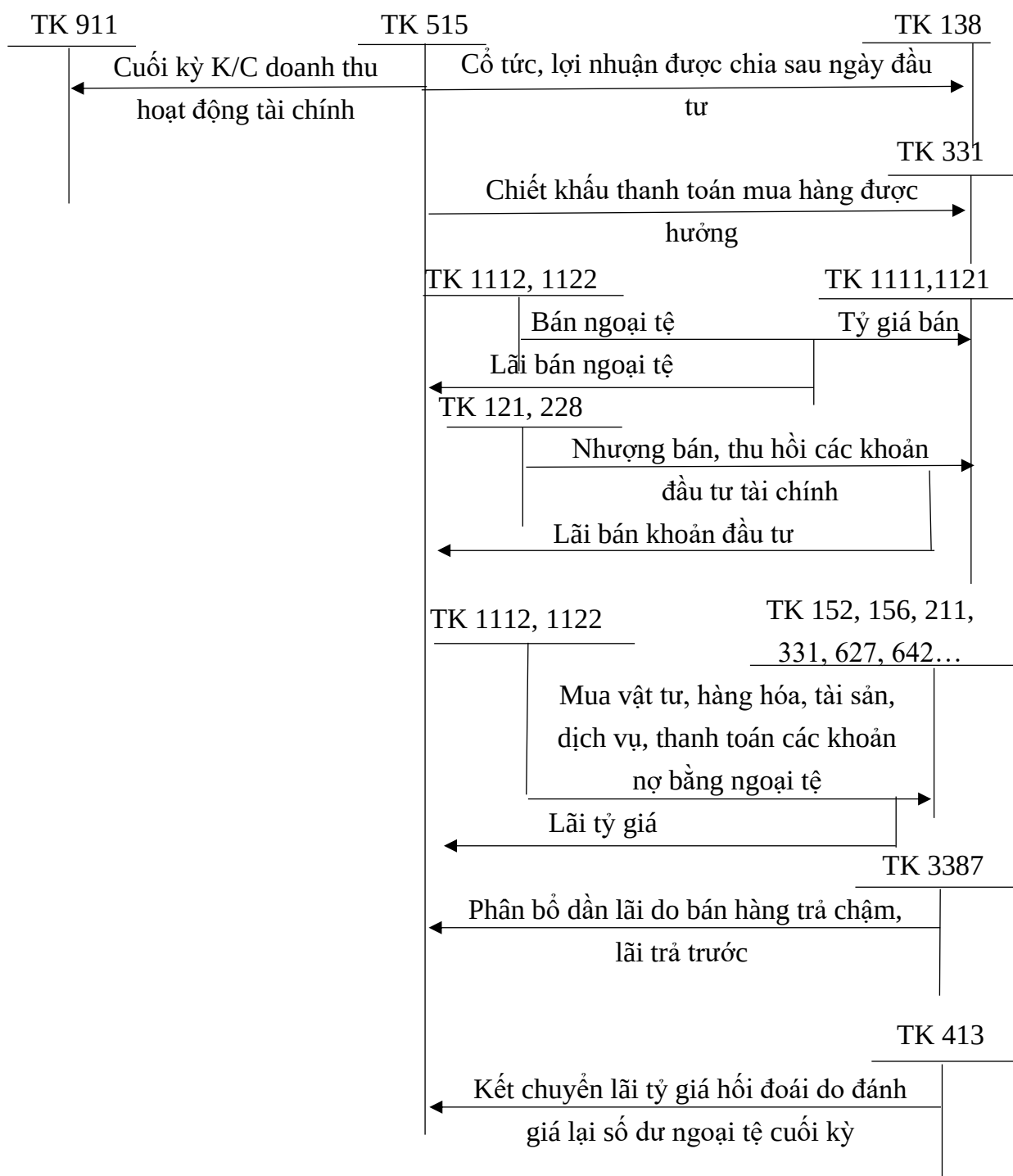
1.3.1.3. Tài khoản sử dụng:

Để hạch toán doanh thu hoạt động tài chính, kế toán sử dụng: Tài khoản 515 “Doanh thu hoạt động tài chính”

Nợ	TK 515	Có
- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có); - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911- “Xác định kết quả kinh doanh”.		- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.


Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ

1.3.1.4. Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.7 : Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

1.3.2. Kế toán chi phí tài chính:

1.3.2.1. Khái niệm:

- Chi phí tài chính là chi phí liên quan đến hoạt động cho vay hoặc đi vay vốn, chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư và các khoản chi phí tài chính khác,... cụ thể:

- + Chi phí lãi tiền vay, lãi thuê tài sản thuê tài chính
- + Các khoản chi phí hoặc các khoản liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính

- + Chiết khấu thanh toán cho người mua
- + Chi phí giao dịch bán chứng khoán

1.3.2.2. Chứng từ sử dụng:

- Ủy nhiệm chi
- Sổ phụ ngân hàng
- Giấy báo nợ
- Bảng tính lãi

1.3.2.3. Tài khoản sử dụng:

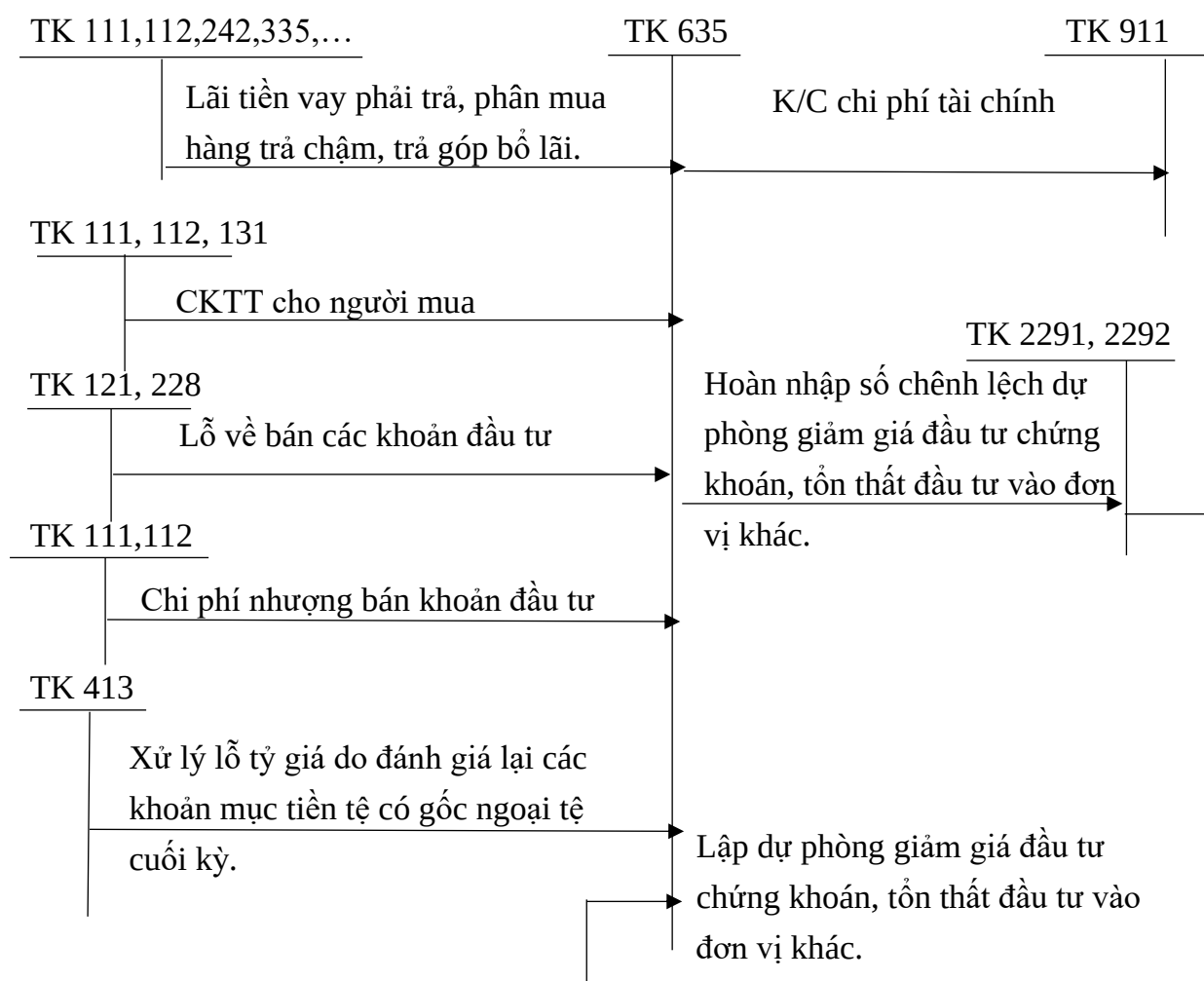
Đề hạch toán chi phí tài chính, kế toán sử dụng Tài khoản 635 “Chi phí tài chính”

❖ Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 635	Có
- Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính. - Lỗ bán ngoại tệ. - Chiết khấu thanh toán cho người mua. - Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư. - Lỗ tỷ giá hối đoái. - Số trích lập dự phòng giảm giá CKKD, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác. - Các khoản chi phí tài chính khác.		- Hoàn nhập dự phòng giảm giá CKKD, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết). - Các khoản được ghi giảm chi phí tài chính. - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

TK 635 không có số dư cuối kỳ

1.3.2.4. Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.8 : Sơ đồ trình tự kế toán chi phí tài chính.

1.4. Kế toán hoạt động khác:

1.4.1. Kế toán thu nhập khác:

1.4.1.1. Khái niệm:

Thu nhập khác là những khoản thu nhập góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu ngoài hoạt động tạo ra, doanh thu bao gồm thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định, thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng kinh tế, thu nhập quà biếu, quà tặng ...

1.4.1.2. Chứng từ sử dụng:

- Hoá đơn GTGT.
- Giấy báo có ngân hàng.
- Phiếu thu.
- Biên bản thanh lý TSCĐ.
- Các chứng từ khác có liên quan,...

1.4.1.3. Tài khoản sử dụng

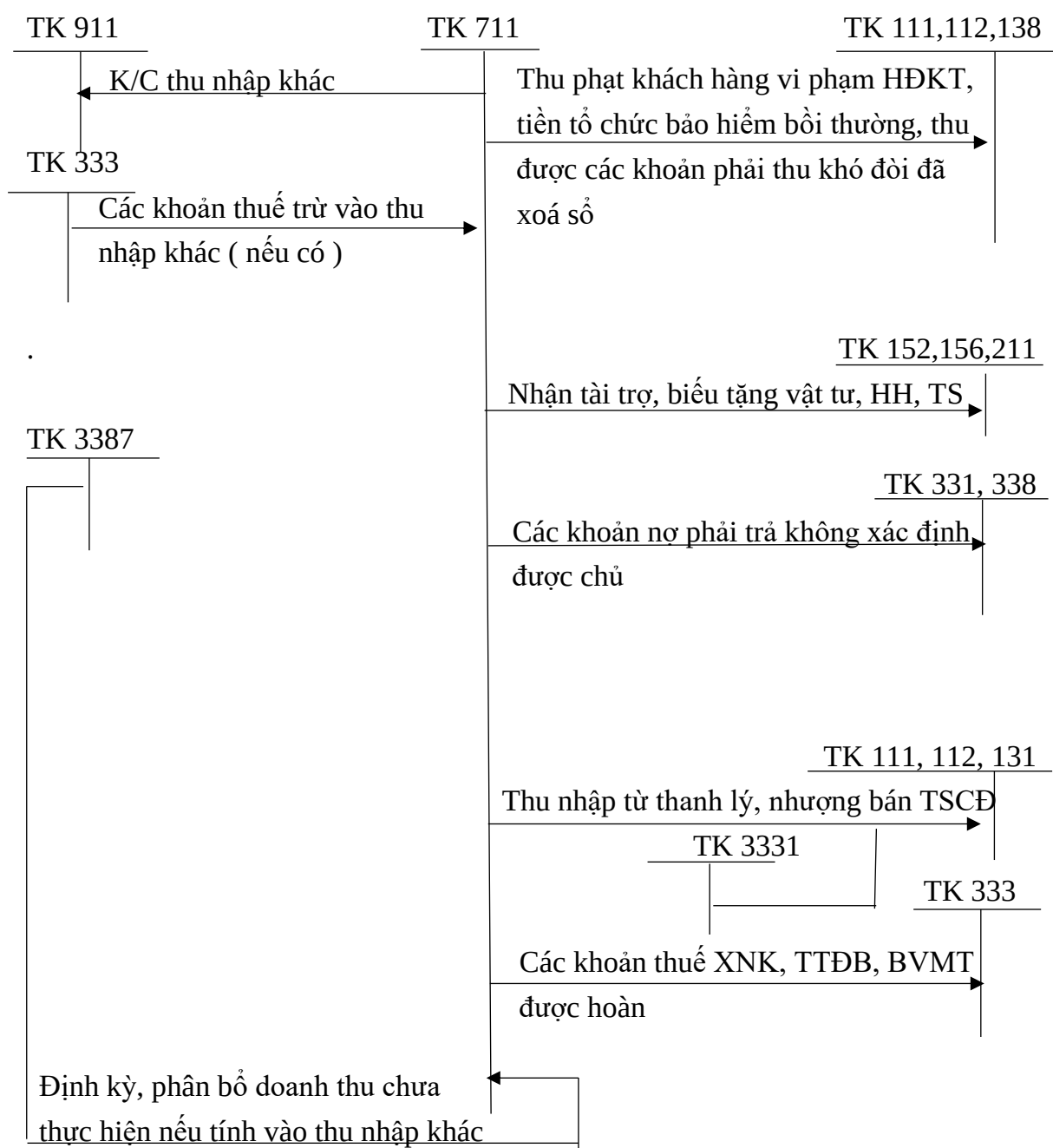
Để hạch toán thu nhập khác, kế toán sử dụng tài khoản 711 “ *Thu nhập khác* ”.

❖ **Kết cấu tài khoản:**

Nợ	TK 711	Có
- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp. - Cuối kỳ kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh.		- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ

1.4.1.4. Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.9 : Sơ đồ trình tự kế toán thu nhập khác

1.4.2. Kế toán chi phí khác:

1.4.2.1. Khái niệm:

Chi phí khác là những chi phí phát sinh do các sự kiện hay nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp. Bao gồm các chi phí như: Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ; các khoản bị phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt khi truy nộp thuế, ...

1.4.2.2. Chứng từ sử dụng:

- Ủy nhiệm chi
- Biên bản vi phạm hợp đồng

- Biên bản thanh lý TSCĐ
- Biên bản đánh giá lại TSCĐ
- Quyết định phạt từ cơ quan nhà nước

1.4.2.3. Tài khoản sử dụng:

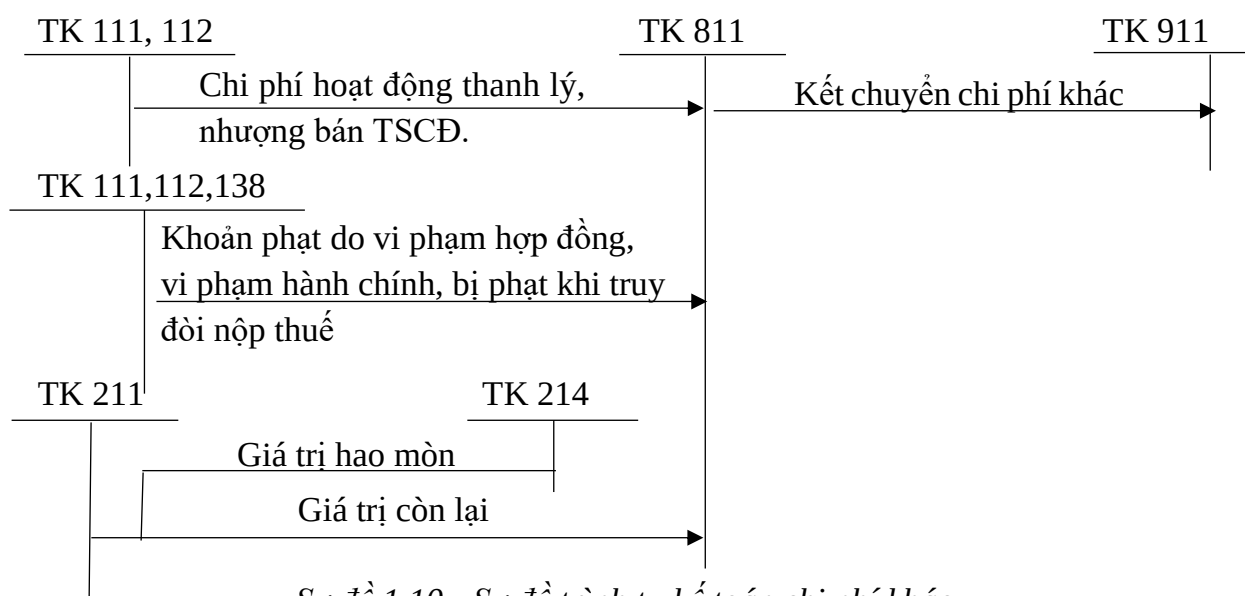
Để hạch toán chi phí khác, kế toán sử dụng Tài khoản 811 “Chi phí khác”

❖ Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 811	Có
- Các khoản chi phí khác phát sinh.		- Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ

1.4.2.4. Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.10 : Sơ đồ trình tự kế toán chi phí khác

1.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh:

1.5.1. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:

1.5.1.1. Khái niệm:

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại khi xác định lợi nhuận lãi hoặc lỗ của một kỳ.

- Thuế TNDN là loại thuế trực thu, đánh trực tiếp vào thu nhập chịu thuế của cơ sở sản xuất kinh doanh hàng hóa dịch vụ sau khi đã trừ các khoản chi phí liên quan đến việc tạo ra doanh thu và thu nhập chịu thuế của cơ sở sản xuất kinh doanh.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận vào tài khoản này là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.
- Thu nhập chịu thuế là khoản thu nhập sau khi lấy tổng doanh thu trừ đi khoản chi phí được trừ, rồi cộng thêm các khoản thu nhập khác.
- Theo Điều 10 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp 2025 có hiệu lực từ ngày 01/10/2025, mức thuế suất được quy định linh hoạt để tạo môi trường kinh doanh minh bạch, khuyến khích đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ. Cụ thể:
 - + 20%: Thuế suất cơ bản áp dụng cho phần lớn các doanh nghiệp.
 - + 15%: Áp dụng cho doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không vượt quá 3 tỷ VND.
 - + 17%: Áp dụng cho doanh nghiệp có tổng doanh thu từ trên 3 tỷ VND đến 50 tỷ VND.
 - + 25% - 50%: Áp dụng cho các hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí, quyết định cụ thể dựa trên vị trí, điều kiện khai thác và trữ lượng mỏ theo từng hợp đồng dầu khí.
 - + 50% - 70%: Áp dụng cho các hoạt động thăm dò, khai thác tài nguyên quý hiếm (bao gồm bạch kim, vàng, bạc, thiếc, vonfram, antimon, đá quý, đất hiếm và các tài nguyên quý khác). Mức thuế suất cơ bản là 50%, riêng các mỏ có từ 70% diện tích trở lên nằm trên địa bàn đặc biệt khó khăn được áp dụng 40%. Theo Điều 6 của luật Thuế TNDN 2025 căn cứ tính thuế là thu nhập tính thuế và thuế suất.
- Thu nhập tính thuế trong kỳ tính theo được xác định bằng thu nhập chịu thuế trừ thu nhập được miễn thuế và các khoản lỗ được kết chuyển từ các năm trước theo quy định.
- Thu nhập tính thuế được xác định theo công thức sau (Điều 7 của luật Thuế TNDN 2025).

$\begin{array}{l} \text{Thu nhập} \\ \text{tính thuế} \end{array} = \text{Thu nhập chịu thuế} \left[\begin{array}{l} \text{Thu nhập miễn thuế} \\ + \end{array} \begin{array}{l} \text{Các khoản lỗ được kết} \\ \text{chuyển theo quy định} \end{array} \right]$
--

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế được xác định bởi theo công thức sau:

$$\text{Thu nhập chịu thuế} = \left[\text{Doanh thu} - \text{Chi phí được trừ} \right] + \text{Các khoản thu nhập khác}$$

1.5.1.2. Chứng từ sử dụng:

Các chứng từ kế toán để phản ánh chi phí thuế TNDN gồm:

- Quyết toán thuế TNDN hằng năm
- Thông báo thuế và biên lai nộp

1.5.1.3. Tài khoản sử dụng:

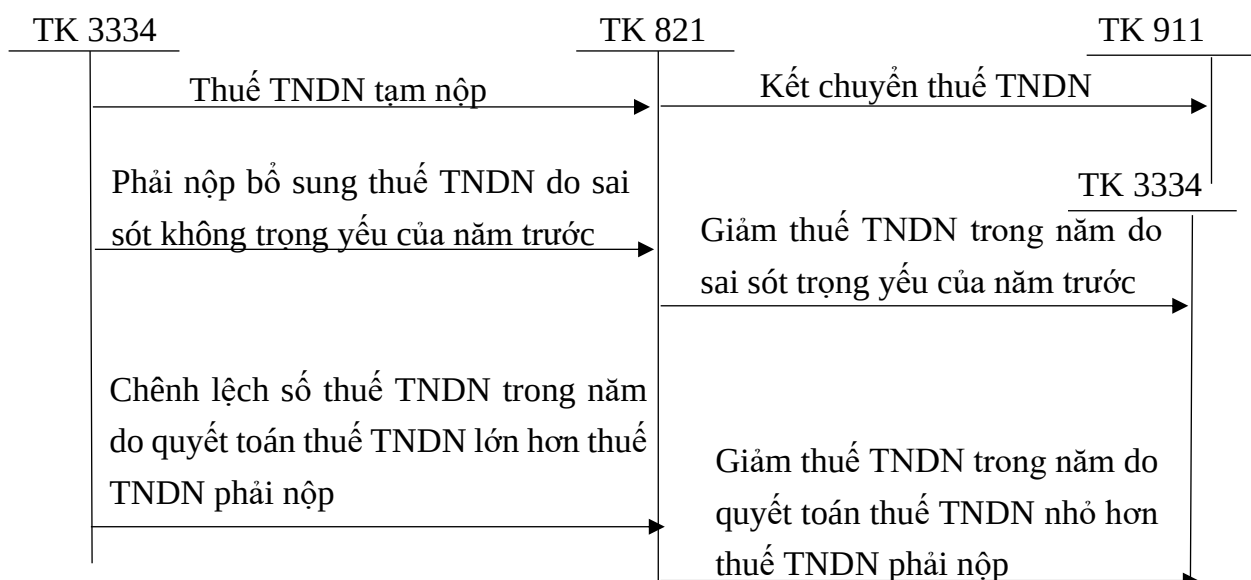
Theo quy định của thông tư 133/2016/TT-BTC, để hạch toán chi phí thuế TNDN, kế toán sử dụng Tài khoản 821 “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp”.

❖ Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 821	Có
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm. - Thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện tại.		- Số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp trong năm nhỏ hơn số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp được giảm trừ vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp đã ghi nhận trong năm. - Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện tại. - Kết chuyển số chênh lệch giữa chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm lớn hơn khoản được ghi giảm chi phí thuế TNDN trong năm vào TK 911.

Tài khoản 821 không có số dư cuối kỳ

1.5.1.4. Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.11 : Sơ đồ trình tự kế toán chi phí thuế TNDN

1.5.2. Kế toán xác định kết quả kinh doanh:

1.5.2.1. Khái niệm:

Kết quả kinh doanh là kết quả cuối cùng về hoạt động của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán nhất định. Kết quả kinh doanh là phần chênh lệch giữa tổng doanh thu và chi phí của các hoạt động kinh tế đã thực hiện.

1.5.2.2. Các chỉ tiêu xác định kết quả kinh doanh:

- Kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo công thức sau:

Lợi nhuận sau thuế TNDN	=	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	-	Chi phí thuế TNDN
-------------------------	---	--	---	-------------------

Trong đó:

a) Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN được xác định theo công thức:

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	=	Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh	+	Lợi nhuận khác
--	---	--------------------------------------	---	----------------

b) Chi phí thuế TNDN được xác định theo công thức:

Chi phí thuế TNDN	=	Thu nhập tính thuế	x	Thuế suất thuế TNDN
-------------------	---	--------------------	---	---------------------

c) Thu nhập tính thuế được tính theo công thức:

$$\text{Thu nhập tính thuế} = \text{Thu nhập chịu thuế} - \text{Thu nhập được miễn thuế} + \text{Các khoản lỗ được kết chuyển theo quy định}$$

d) Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh được xác định theo công thức:

$$\text{Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh} = \text{Doanh thu thuần BH và CCDV} - \text{Giá vốn hàng bán} + \text{Doanh thu hoạt động tài chính} - \text{Chi phí tài chính} - \text{Chi phí quản lý kinh doanh}$$

e) Lợi nhuận khác được xác định theo công thức:

$$\text{Lợi nhuận khác} = \text{Thu nhập khác} - \text{Chi phí khác}$$

f) Doanh thu thuần BH và CCDV được xác định theo công thức:

$$\text{Doanh thu thuần} = \text{Doanh thu BH và CCDV} - \text{Các khoản giảm trừ doanh thu BH và CCDV}$$

1.5.2.3. Tài khoản sử dụng:

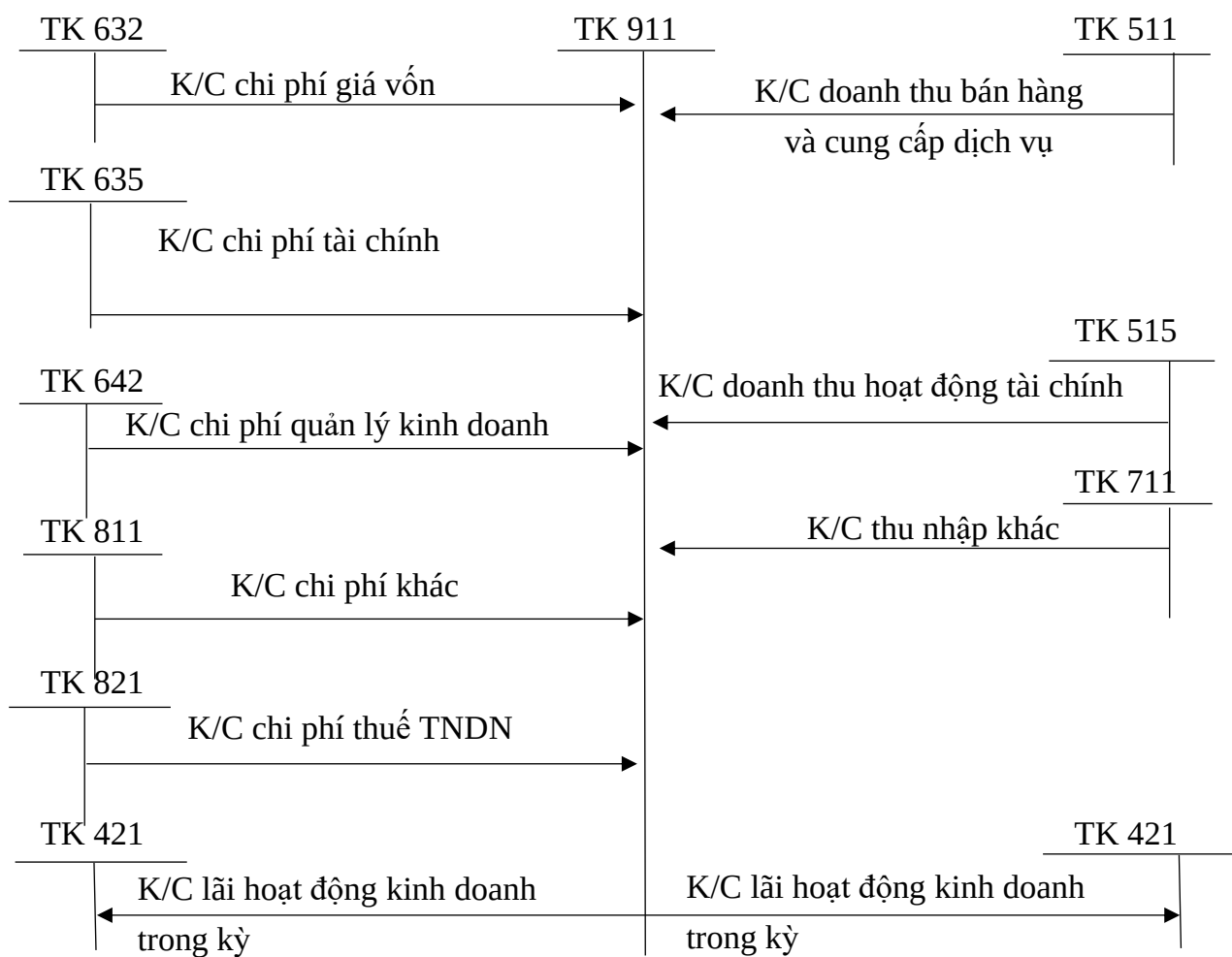
Đề hạch toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh, kế toán sử dụng tài khoản 911 – “Xác định kết quả hoạt động kinh doanh”.

❖ Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 911	Có
- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán. - Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác. - Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp. - Kết chuyển lãi.		- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ. - Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản kết chuyển giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp. - Kết chuyển lỗ.

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ

1.5.2.4. Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.12 : Sơ đồ trình tự kế toán xác định kết quả kinh doanh

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI HÙNG HOÀNG HOA

2.1. Tổng quan về Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:

2.1.1.1. Giới thiệu về Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:

Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư số 4000614310 cấp ngày 05/05/2009. Hoạt động của Công ty tuân thủ đầy đủ dựa trên Luật doanh nghiệp và có tư cách pháp nhân. Bên cạnh đó, tự chịu trách nhiệm cho mọi hoạt động kinh doanh trong số vốn do Công ty quản lý, có con dấu riêng, có tài sản và có quyền được mở tài khoản ngân hàng theo quy định của nhà nước.

Tên công ty: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI HÙNG HOÀNG HOA

Mã số thuế: 4000614310

Địa chỉ: Thôn Mỹ Bình, Xã Núi Thành, Thành phố Đà Nẵng

Người đại diện: Nguyễn Văn Diễm

Nơi đăng ký quản lý: Cục Thuế thành phố Đà Nẵng

Ngày thành lập: 05/05/2009

Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng

Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH 2 thành viên trở lên ngoài NN

Ngành nghề chính: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

Quy mô: Doanh nghiệp vừa và nhỏ

2.1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:

Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa được thành lập ngày 05/05/2009 với trụ sở tại Thôn Mỹ Bình, Xã Núi Thành, Thành phố Đà Nẵng. Công ty chuyên cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa và đăm gỗ bằng đường bộ.

Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa được thành lập từ năm 2009 tới nay đã hoạt động 18 năm. Trong giai đoạn đầu thành lập, công ty hoạt động với quy mô còn hạn chế, tập trung khai thác các tuyến vận tải nội tỉnh. Nhằm đáp ứng nhu cầu vận chuyển ngày càng tăng của thị trường, công ty từng bước đầu tư bổ sung phương tiện vận tải và mở rộng phạm vi hoạt động ra các khu vực lân cận.

Trải qua 18 năm kinh doanh và phát triển hiện nay Công ty đã vươn lên mạnh mẽ khẳng định vị thế của mình trong ngành kinh doanh vận tải đường bộ dù gặp phải không ít thử thách. Đến nay, công ty sở hữu và quản lý đội xe với quy mô gần trăm

phương tiện vận tải các loại (xe tải, xe đầu kéo,...) để phục vụ vận chuyển hàng hóa. Công ty đã từng bước đi vào ổn định, xây dựng được hệ thống khách hàng tiềm năng và luôn mở rộng thêm khách hàng mới, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa cho nhiều đối tác và khách hàng.

Công ty luôn thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, tham gia các hoạt động xã hội nhằm góp phần nâng cao đời sống và thúc đẩy sự phát triển của Thành phố Đà Nẵng nói riêng và nền kinh tế thị trường nói chung.

2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:

2.1.2.1. Chức năng của công ty:

- Chức năng chủ yếu của công ty là cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ trong nội tỉnh và các tỉnh lân cận, thông qua đó:
 - + Góp phần thúc đẩy kinh tế thị trường phát triển
 - + Đảm bảo đời sống cho người lao động
 - + Tăng thu nhập cho Ngân sách Nhà nước.
- Đảm bảo và phát triển nguồn vốn kinh doanh, sử dụng hiệu quả cho sự phát triển bền vững của công ty, nâng cao hiệu quả, tuân thủ đầy đủ các chính sách và quy định của Nhà nước về quản lý tài sản, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

2.1.2.2. Nhiệm vụ của công ty:

- Tổ chức thực hiện hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ theo đúng hợp đồng đã ký kết với khách hàng
- Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện vận tải định kỳ nhằm đảm bảo an toàn kỹ thuật và tuân thủ các quy định về giao thông đường bộ
- Phối hợp với bộ phận kế toán trong việc cung cấp chứng từ liên quan đến hoạt động vận tải như hóa đơn xăng dầu, phí cầu đường, bảng chấm công lái xe để phục vụ công tác hạch toán chi phí
- Đào tạo, chăm lo và thực hiện đầy đủ các chế độ như thưởng, phạt, các chính sách đãi ngộ, phúc lợi cho nhân viên
- Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động vận tải, an toàn giao thông và nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

2.1.3. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:

Công ty có doanh thu chủ yếu từ cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Với quy mô gần 80 chiếc (gồm có xe tải, xe đầu kéo, xe thùng ...), công ty thuộc nhóm doanh nghiệp quy mô vừa, có khả năng đáp ứng đa dạng các nhu cầu vận chuyển hàng hóa trong và ngoài khu vực.

Khách hàng: Các tổ chức có nhu cầu vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, thường là doanh nghiệp sản xuất dăm gỗ, vật liệu xây dựng,...; doanh nghiệp thương mại và các đối tác thân thiết lâu năm.

Phương thức cung cấp dịch vụ tại Công ty là phương thức cung cấp dịch vụ trực tiếp, hợp đồng cung cấp dịch vụ được ký giữa các bên cung cấp dịch vụ và bên nhận dịch vụ.

Công ty hoạt động theo: Hợp đồng vận tải

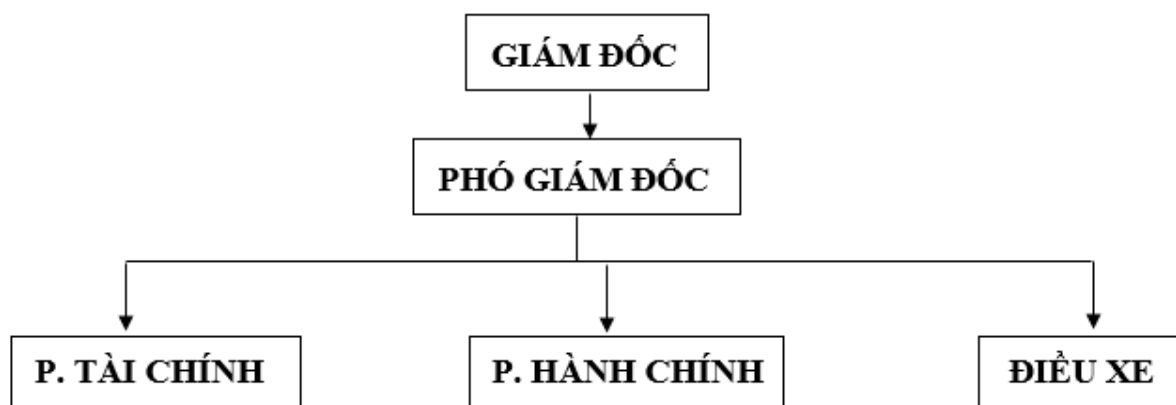
Chi phí phát sinh lớn và thường xuyên, đặc biệt là nhiên liệu và phí cầu đường

Doanh thu phát sinh theo hợp đồng

Thời điểm ghi nhận doanh thu của công ty là sau khi hoàn thành vận chuyển, xuất hóa đơn thì khi đó mới ghi nhận doanh thu.

2.1.4. Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:

2.1.4.1. Sơ đồ bộ máy quản lý tại công ty:



Sơ đồ 2.1 : Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa

2.1.4.2. Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận:

- *Giám đốc:* Là người trực tiếp quản lý cao nhất của Công ty, đại diện pháp nhân của Công ty trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước Nhà nước về các hoạt động của Công ty và đại diện cho các quyền lợi của toàn bộ nhân viên trong Công ty.
- *Phó Giám đốc:* Là người trợ giúp cho Giám đốc thực hiện nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc giao hay ủy quyền khi vắng mặt.
- *Phòng Tài chính:*

- Quản lý Công ty trong lĩnh vực tài chính, kế toán nhằm phục vụ và đánh giá đúng, trung thực nhất về tài chính Công ty, nhằm đánh giá, tham mưu trong vấn đề quản lý, kinh doanh cho Ban giám đốc.
- Kiểm soát hoạt động chi tiêu tài chính của Ban giám đốc công ty căn cứ trên các quy định, quy chế, định mức chi tiêu của công ty.
- Tổ chức ghi chép sổ sách, báo cáo kế hoạch theo quy định của pháp luật và quy chế công ty.
- Báo cáo về hoạt động chi tiêu tài chính và quyết toán thuế hàng năm theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước.
- Báo cáo về hoạt động chi tiêu tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh cho Hội đồng thành viên và Ban giám đốc công ty theo định kỳ hoặc bất cứ khi nào yêu cầu.

➤ *Phòng Hành chính nhân sự:*

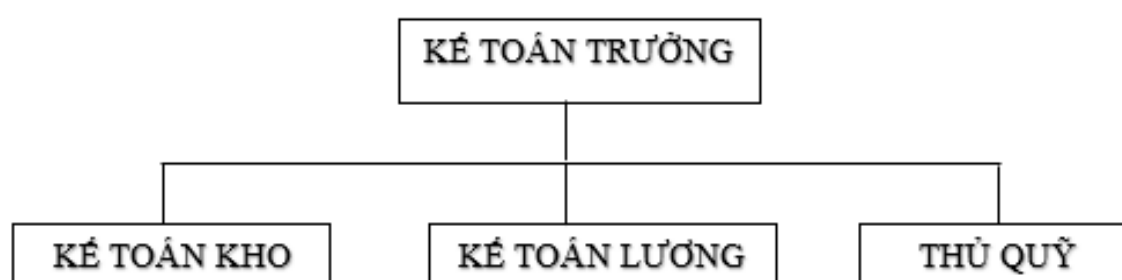
Có chức năng tổ chức, quản lý nhân sự, giải quyết các chế độ cho người lao động theo đúng quy định của Công ty và luật lao động. Tiếp nhận và xử lý các công việc nội bộ trong doanh nghiệp, soạn thảo, lưu trữ và phát hành văn bản con dấu có tính chất pháp lý, đảm bảo công tác văn phòng phẩm cho toàn Công ty;

➤ *Phòng điều xe:*

Tổ chức quản lý, điều hành và sử dụng xe đúng theo kế hoạch đơn hàng. Lập kế hoạch dự trữ sửa chữa xe; thanh quyết toán chi phí hàng tháng. Kiểm tra, theo dõi về mặt kỹ thuật xe thường xuyên và đúng định kỳ theo quy định.

2.1.5. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:

2.1.5.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty:



Sơ đồ 2.2 : Sơ đồ bộ máy kế toán của Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa

2.1.5.2. Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận:

▪ **Kế toán trưởng:**

➤ **Chức năng:**

Phụ trách chung phòng kế toán, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nhiệm vụ và công tác chuyên môn của bộ phận. Phân tích đánh giá tình hình tài chính và hoạt động

kinh doanh của công ty, từ đó đưa ra lời khuyên cho giám đốc để tối ưu hoá lợi nhuận và cắt giảm chi phí một cách hiệu quả. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các công việc của kế toán viên về quy trình lập chứng từ sổ sách, ghi sổ kế toán, thực hiện tính lương cho nhân viên, theo dõi các khoản vay của công ty... đảm bảo tiến độ công việc và hoàn thành theo đúng quy định, chuẩn mực.

➤ **Nhiệm vụ:**

- Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong đơn vị kế toán
- Tổ chức và điều hành toàn bộ công tác kế toán theo quy định của Luật kế toán và phù hợp với hoạt động của Công ty
- Kiểm tra, tổng hợp số liệu
- Lập các sổ, Báo cáo tài chính
- Khai thuế, quyết toán thuế với cơ quan Nhà nước
- Chịu trách nhiệm trong việc giao dịch với các ngân hàng để đảm bảo vốn kinh doanh của Công ty.

▪ **Kế toán kho:**

- Theo dõi tình hình nhập - xuất - tồn kho (dầu, lốp, ...) cho từng xe
- Đối chiếu khối lượng xe, khối lượng hàng
- Lập và xuất hóa đơn giá trị gia tăng
- Quản lý chứng từ liên quan đến hàng tồn kho

▪ **Kế toán lương:**

- Theo dõi ngày công lao động của người lao động
- Tính toán, hạch toán và quản lý các khoản liên quan đến tiền lương và các khoản trích theo lương của người lao động
- Lập bảng thanh toán lương, bảng phân bổ tiền lương và hạch toán chi phí tiền lương
- Khai bảo hiểm
- Theo dõi và đối chiếu số liệu với cơ quan bảo hiểm xã hội

▪ **Thủ quỹ:**

- Quản lý, bảo quản tiền mặt tại quỹ của Công ty
- Thực hiện thu - chi tiền mặt của Công ty, hàng ngày căn cứ vào phiếu thu chi do kế toán trưởng đưa sang để chi hoặc nhập quỹ tiền mặt, ghi sổ quỹ phản thu chi. Sau đó tổng hợp, đối chiếu thu chi với kế toán trưởng
- Định kỳ cùng với kế toán trưởng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt tại kết.

2.1.6. Chế độ kế toán và một số chính sách kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:

- ✚ Chế độ kế toán được công ty áp dụng: Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính

- ✚ Năm tài chính: Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 năm dương lịch
- ✚ Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam
- ✚ Phương pháp kê khai thuế GTGT: Theo phương pháp khấu trừ
- ✚ Quản lý bởi: Cục Thuế thành phố Đà Nẵng
- ✚ Khấu hao tài sản cố định: Phương pháp đường thẳng
- ✚ Hình thức ghi sổ: Nhật ký chung
- ✚ Xử lý dữ liệu kế toán bằng: Excel

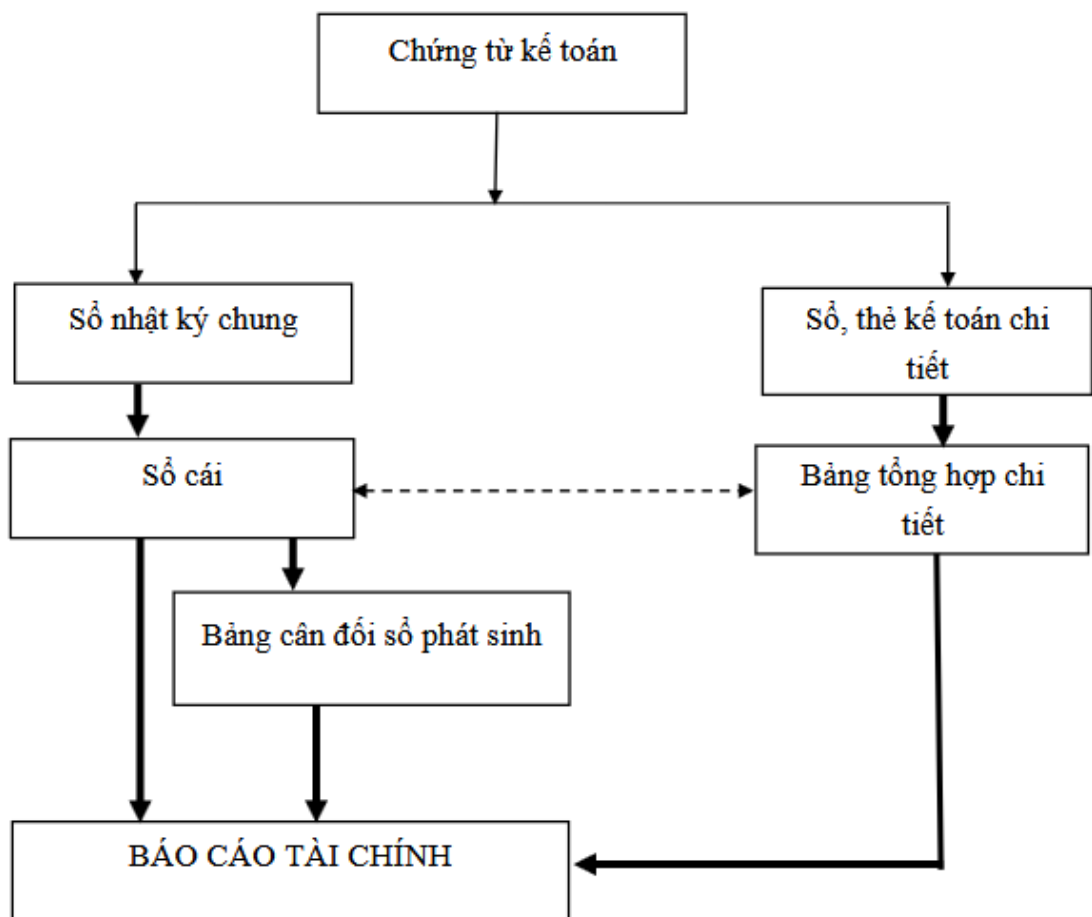
2.1.7. Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:

Căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của các nhân viên kế toán và điều kiện thực tế, công ty đã lựa chọn hình thức sổ kế toán “ Nhật ký chung ” với sự hỗ trợ của máy tính và phần mềm Excel.

Hằng ngày, căn cứ vào chứng từ đã được kiểm tra hợp lệ, hợp pháp kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ Cái theo các tài khoản phù hợp. Đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối kỳ, cộng số liệu trên Sổ Cái lập Bảng cân đối tài khoản, sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, lấy số liệu trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết lập Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối tài khoản phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

Tại Công ty sử dụng phần mềm Excel để trình bày sổ sách kế toán.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày

Ghi cuối năm

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.3 : Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung của Công ty TNHH dịch vụ vận tải Hùng Hoàng Hoa

2.2. Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:

2.2.1. Kế toán hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ:

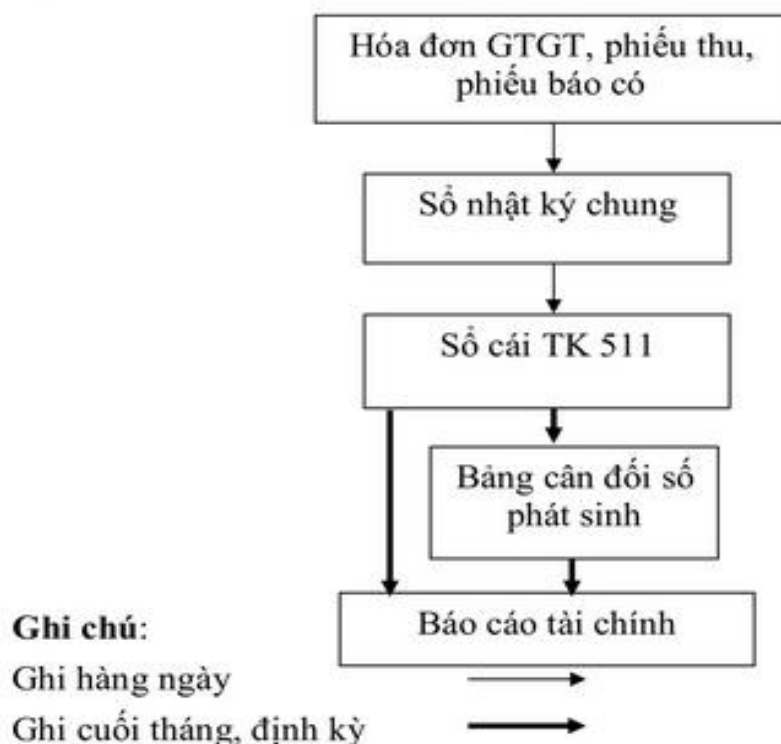
2.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu ở Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:

Doanh thu cung cấp dịch vụ tại công ty chủ yếu là cước vận chuyển hàng hóa, cát, dăm gỗ cho khách hàng theo hợp đồng.

a) Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng kinh tế
- Hóa đơn giá trị gia tăng (Hóa đơn điện tử)

- Phiếu thu
- Giấy báo có ngân hàng, bảng sao kê của ngân hàng



Sơ đồ 2.4 : Trình tự hạch toán doanh thu cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH dịch vụ và vận tải Hùng Hoàng Hoa

b) Sổ sách sử dụng:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 511

c) Tài khoản sử dụng:

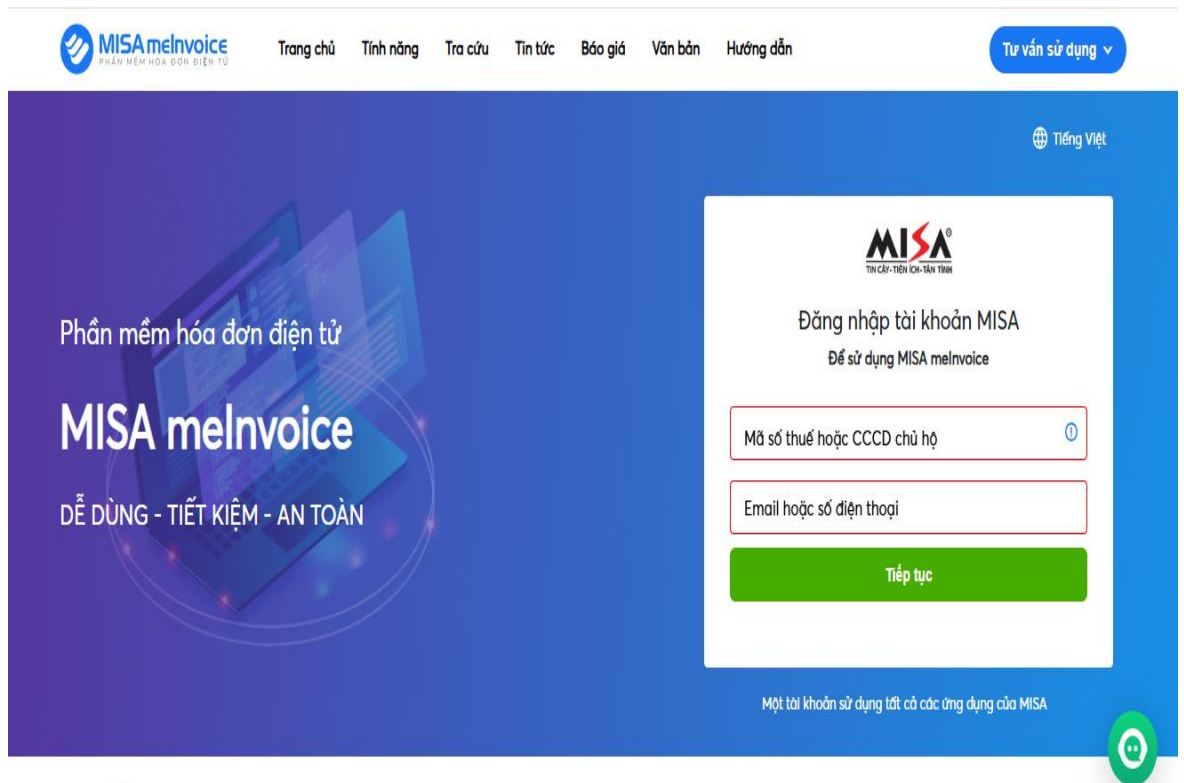
Theo điều 57 thông tư 133/2016 TT-BTC, Công ty sử dụng tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ”

d) Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty:

✚ Trường hợp 1: Doanh thu ghi nhận khi hoàn thành khối lượng vận chuyển:

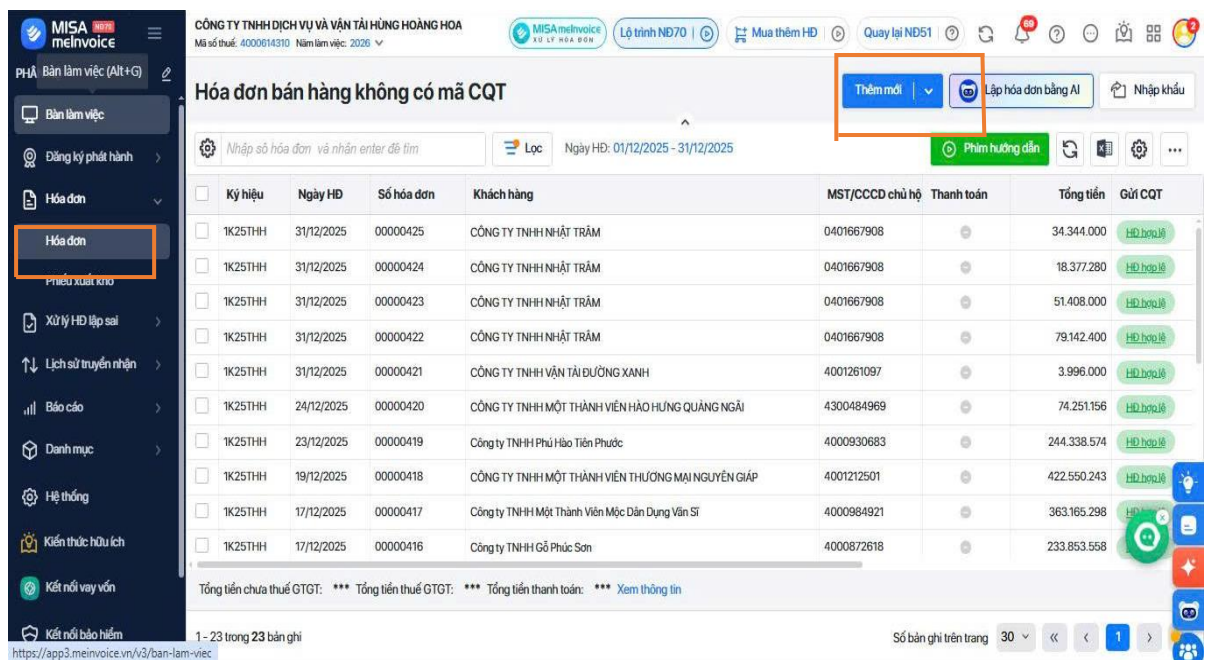
Ngày 28/10/2025, Công ty vận chuyển cát từ Công ty CP Đông Nam Silica Sand Việt Nam – Đà Nẵng đến Công ty CP Best Mix – Đà Nẵng theo hóa đơn số 00000338 với tổng giá thanh toán là 4.860.000 VNĐ (giá đã bao gồm VAT 8%). Khách hàng chưa thanh toán.

- ✓ Sau khi thực hiện xong việc vận chuyển hàng hóa, có biên bản giao nhận hàng hóa, kế toán kiểm tra đơn giá, tuyến đường, khối lượng, thông tin khách hàng chính xác rồi lập hóa đơn điện tử trên phần mềm MISA meInvoice.
- ✓ Đầu tiên, sẽ vào link đăng nhập tài khoản công ty.



Hình 2.1 : Giao diện đăng nhập MISA hoá đơn

- ✓ Tại mục hoá đơn, chọn **Thêm mới**



Hình 2.2 : Giao diện lập hoá đơn tại MISA hoá đơn

- ✓ Tiếp theo, dựa vào thông tin khách hàng cung cấp tiến hành nhập đầy đủ thông tin. Sau đó, bấm chọn lưu tạm để tạo hoá đơn nháp. Để kiểm tra thông tin hoá đơn chọn mục xem trước để kiểm tra thông tin lại một lần nữa.

- ✓ Nhập email gửi hoá đơn nháp cho khách hàng kiểm tra lại thông tin và chọn gửi hoá đơn nháp. Tiếp theo, nhấn chọn ký để gửi lên cơ quan thuế. Sau khi ký thành công, nhấn F5 để kiểm tra xem cơ quan thuế đã cấp mã cho hoá đơn hay chưa.
- ✓ Cuối cùng, ta sẽ có hoá đơn như sau:

[illegible]

(Cần kiểm tra, đối chiếu trước khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Mã tra cứu hóa đơn: 4RH2C3M99K P

Trà cứu tại Website: <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu/>

Hình 2.3 : Hoá đơn GTGT số 00000338 ngày 28/10/2025

Trường hợp 2: Doanh thu ghi nhận theo từng lần cung cấp vận chuyển:

Ngày 31/10/2025, vận chuyển hàng hóa cho Công ty TNHH Nhật Trâm từ Đà Nẵng đến Cảng Chu Lai theo hóa đơn số 00000346 với tổng tiền thanh toán là 17.172.000 VNĐ (đã bao gồm VAT 8%). Khách hàng chưa thanh toán.

- ✓ Sau khi hoàn thành vận chuyển cho khách hàng, kế toán tiến hành tổng hợp và lập bảng kê chi tiết vận chuyển trên Excel gửi cho khách hàng đối chiếu kiểm tra. Khách hàng xác nhận đúng khối lượng, số tiền thì kế toán mới thực hiện lập hóa đơn GTGT.

BẢNG KÊ CHI TIẾT VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA T10/2025 XE HHH - ĐỢT 3										
TT	Số xe	Số Cont	Loại coi	Tuyến đường	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Chưa VAT)	Thành tiền (Chưa VAT)	Ghi chú	
1	92C06352	EGHU9110341	40'	Cước vận chuyển hàng KV. Đà Nẵng - Cảng Chu Lai	chuyến	1.0	3,180,000	3,180,000		
2	92H07023	TRHU1730384	20'	Cước vận chuyển hàng KV. Đà Nẵng - Cảng Chu Lai	chuyến	1.0	3,180,000	3,180,000		
3	92H02319	ONEU5084340	40'	Cước vận chuyển hàng KV. Đà Nẵng - Cảng Chu Lai	chuyến	1.0	3,180,000	3,180,000		
4	92C06352	TRHU5248180	40'	Cước vận chuyển hàng KV. Đà Nẵng - Cảng Chu Lai	chuyến	1.0	3,180,000	3,180,000		
5	92C06352	OOCU8736350	40'	Cước vận chuyển hàng KV. Đà Nẵng - Cảng Chu Lai	chuyến	1.0	3,180,000	3,180,000		
Tổng cộng								15,900,000		
VAT 8%								1,272,000		
Thành tiền								17,172,000		

Hình 2.4 : Bảng kê chi tiết vận chuyển hàng hóa

- ✓ (Vì các bước quy trình lập hoá đơn giống nghiệp vụ minh họa số 1 nên em xin phép không lặp lại).

- ✓ Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán lên Sổ cái TK 511 sử dụng hàm

$$=+IF(OR(LEFT(SoKTMay!\$H11160,3)=SoCai!\$E\$5,LEFT(SoKTMay!\$I11160,3)=SoCai!\$E\$5),SoKTMay!G11160,"")$$
 (Bảng 2.1)

Bảng 2.1: Sổ cái TK 511

Tên đơn vị:	Công Ty TNHH DV & VT Hùng Hoàng Hoa					
Địa chỉ:	Thôn Mỹ Bình, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam					
Mã số thuế:	4000614310					
SỔ CÁI TÀI KHOẢN						
SỐ HIỆU TÀI KHOẢN:				511		
Doanh thu				Đơn vị tính: VN đồng		
Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền phát sinh	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ:		-	-
			Tổng số phát sinh:		136,599,122,202	136,599,122,202
			Số dư cuối kỳ:		-	-
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
02/01/2025	1	02/01/2025	Cước vận chuyển hàng cho Công Ty TNHH Mỹ Bình T	131mbth	-	501,316,506
...	...	...	...	...	...	...
25/06/2025	157	25/06/2025	Cước vận chuyển đấm gỗ Công ty cổ phần lâm sản Pisi	131psc	-	156,276,095
25/06/2025	158	25/06/2025	Cước vận chuyển đấm gỗ CÔNG TY TNHH PIBALY	131pibaly	-	104,581,980
...	...	...	...	...	...	...
25/10/2025	337	25/10/2025	Cước vận chuyển Công ty TNHH Phú Hào Tiên Phước	131ctphtp	-	321,685,845
28/10/2025	338	28/10/2025	Cước vận chuyển CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG NAM S	131slica	-	4,500,000
29/10/2025	339	29/10/2025	Cước vận chuyển CÔNG TY TNHH CẢNG BIỂN QUỐC	131cbqtcl	-	199,827,600
...	...	...	...	...	...	...
31/10/2025	345	31/10/2025	Cước vận chuyển CÔNG TY TNHH NHẬT TRÂM	131ctnhattram	-	33,390,000
31/10/2025	346	31/10/2025	Cước vận chuyển CÔNG TY TNHH NHẬT TRÂM	131ctnhattram	-	15,900,000
01/11/2025	347	01/11/2025	Cước vận chuyển Công ty TNHH Mỹ Bình Tam Hiệp	131mbth	-	258,172,604
...	...	...	...	...	...	...
31/12/2025	419	31/12/2025	Cước vận chuyển CÔNG TY TNHH NHẬT TRÂM	131ctnhattram	-	31,800,000
KẾ TOÁN				Núi Thành, Ngày 9 tháng 4 năm 2026		
				GIÁM ĐỐC		

2.2.1.2. Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH dịch vụ và vận tải Hùng Hoàng Hoa:

Giá vốn hàng bán tại công ty là những khoản chi phí:

- Chi phí xăng dầu
- Chi phí phụ tùng, lốp xe
- Phí sử dụng đường bộ
- Phí thuê vận chuyển ngoài
- Phí sửa chữa xe
- Chi phí lương bộ phận lái xe
- Khấu hao xe
- ...

a) Chứng từ sử dụng:

- Bảng kê
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi

b) Sổ sách sử dụng:

- Sổ nhật ký chung

- Sổ cái tài khoản 632

c) Tài khoản sử dụng:

TK 632 _ Giá vốn hàng bán

d) Phương pháp tính giá vốn:

Vì là doanh nghiệp dịch vụ vận tải, không phát sinh hàng tồn kho nên không áp dụng các phương pháp tính giá vốn như bình quân gia quyền hay nhập trước – xuất trước. Thay vào đó, doanh nghiệp áp dụng phương pháp tính giá thành dịch vụ, trong đó giá vốn được xác định trên cơ sở tổng hợp toàn bộ chi phí thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động vận chuyển và được tập hợp vào tài khoản 154 sau đó cuối tháng kết chuyển sang tài khoản 632 “ Giá vốn hàng bán ”.

e) Kế toán giá vốn cung cấp dịch vụ tại công ty:

Trường hợp 4: Kế toán chi phí thuê vận chuyển ngoài

Ngày 31/10/2025 Công ty thuê xe bên Công ty TNHH Vận Tải Nguyên Hoài Bảo theo HĐ 168 số tiền 22.680.000 VNĐ (đã bao gồm VAT 8%). Chưa thanh toán cho người bán.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 31 tháng 10 năm 2025
Mã CQT cấp: 005FD3B4CF7F314DFFA2AE28C7BA2D06B6

Mẫu số: 1
Ký hiệu: **C25THB**
Số hóa đơn: **168**

CÔNG TY TNHH VẬN TÀI NGUYÊN HOÀI BẢO
Mã số thuế: 4001240241
Địa chỉ: Thôn Vân Thạch, Xã Núi Thành, Thành Phố Đà Nẵng, Việt Nam.
Điện thoại: 0914470247
Số tài khoản: 4001240241 - Ngân hàng TMCP Quân Đội MB

Tên người mua: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ VẬN TÀI HÙNG HOÀNG HOA
Họ tên người mua hàng: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ VẬN TÀI HÙNG HOÀNG HOA
Mã số thuế: 4000614310
CCCD người mua: Số hộ chiếu:
Địa chỉ: Thôn Mỹ Bình - Xã Núi Thành - Thành Phố Đà Nẵng, Việt Nam.
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản
Đơn vị tiền tệ: VND Tỷ giá: 1

STT	Tính chất	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền chưa trừ chiết khấu	Chiết khấu	Thuế suất
1	Hàng hóa, dịch vụ	Cước thuê xe 92C-16397.Bao gồm lái xe.	Tháng	1	21.000.000	21.000.000		8%
Tổng hợp			Thành tiền trước thuế GTGT		Tiền thuế GTGT		Cộng tiền thanh toán	
Thuế suất 10%								
Thuế suất 8%			21.000.000		1.680.000		22.680.000	
Thuế suất 5%								
Thuế suất 0%								
Không chịu thuế GTGT								
Không kê khai nộp thuế GTGT								
Thuế suất khác								
			Tổng tiền chưa thuế (Đã trừ chiết khấu)				21.000.000	
			Tổng tiền thuế				1.680.000	
			Tổng tiền phí					
			Tổng tiền chiết khấu thương mại				0	
			Tổng tiền thanh toán bằng số				22.680.000	
			Tổng tiền thanh toán bằng chữ: Hai mươi hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng					

NGƯỜI MUA HÀNG
(Chữ ký số nếu có)

NGƯỜI BÁN HÀNG
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Ký bởi: **CÔNG TY TNHH VẬN TÀI NGUYÊN HOÀI BẢO**
Ngày ký: **31/10/2025**

Hình 2.7 : Hoá đơn GTGT số 168

✓ Căn cứ vào hóa đơn kế toán ghi sổ Nhật ký chung (**Minh họa ở phụ lục 1**)

✚ **Trường hợp 5: Kế toán chi phí xăng dầu**

Ngày 25/11/2025 mua dầu của Công ty Cổ phần Đầu Tư Nam Phúc – Đà Nẵng theo HĐ 2624 số tiền 367.622.000 đồng (đã bao gồm VAT 8%) về nhập kho. Chưa thanh toán cho người bán.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG						Mẫu số: 1		
Ngày 25 tháng 11 năm 2025						Ký hiệu: C25TDN		
Mã QGT cấp: 00C99F78BA69BC4B15AD709D26B57746D8						Số hóa đơn: 2624		
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NAM PHÚC - ĐÀ NẴNG								
Mã số thuế: 0303678436-008								
Địa chỉ: 20 Yết Kiêu, Khu Tái định cư Thọ Quang 2, Phường Sơn Trà, TP Đà Nẵng, Việt Nam								
Điện thoại:								
Tên người mua: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI HÙNG HOÀNG HOA								
Họ tên người mua hàng:								
Mã số thuế: 4000614310								
CCCD người mua:								
Số hộ chiếu:								
Địa chỉ: Thôn Mỹ Bình, Xã Núi Thành, Thành Phố Đà Nẵng, Việt Nam								
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản								
Đơn vị tiền tệ: VND								
Tỷ giá: 1								
STT	Tính chất	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền chưa trừ chiết khấu	Chiết khấu	Thuế suất
1	Hàng hóa, dịch vụ	Dầu Diesel 0.05S mức 2	Lít	19.850	17.148,14 8148	340.390.741		8%
Tổng hợp			Thành tiền trước thuế GTGT		Tiền thuế GTGT		Cộng tiền thanh toán	
Thuế suất 10%								
Thuế suất 8%			340.390.741		27.231.259		367.622.000	
Thuế suất 5%								
Thuế suất 0%								
Không chịu thuế GTGT								
Không kê khai nộp thuế GTGT								
Thuế suất khác								
Tổng tiền chưa thuế (Đã trừ chiết khấu)						340.390.741		
Tổng giảm trừ không chịu thuế						0		
Tổng tiền thuế						27.231.259		
Tổng tiền phí								
Tổng tiền chiết khấu thương mại						0		
Tổng giảm trừ khác						0		
Tổng tiền thanh toán bằng số						367.622.000		
Tổng tiền thanh toán bằng chữ:						Ba trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng		

NGƯỜI MUA HÀNG (Chữ ký số nếu có)	NGƯỜI BÁN HÀNG (Chữ ký điện tử, Chữ ký số)
--------------------------------------	---

Ký bởi: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NAM PHÚC - ĐÀ NẴNG
 Ngày ký: 25/11/2025

Hình 2.8 : Hoá đơn GTGT số 2624

- ✓ Cuối tháng kế toán tổng hợp lượng dầu đã sử dụng trong tháng rồi mới thực hiện bút toán xuất kho nhiên liệu để tính vào chi phí vận tải.

Công Ty TNHH DV & VT Hùng Hoàng Hoa				Mẫu số 02 - VT			
Mã số thuế: 4000614310				(Ban hành theo QDD số: 15/2006/QDD-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính)			

PHIẾU XUẤT KHO							
Ngày 30 tháng 11 năm 2025							
Số: pxkl/11 /2025							
- Họ và tên người nhận hàng: Phạm Ngọc Thông				Địa chỉ: Công Ty TNHH Dịch Vụ Và Vận Tải Hùng Hoàng Hoa			
- Lý do xuất kho: Xuất kho dầu T11/2025							
- Tại kho: Núi Thành,				Địa chỉ: Tam Hiệp, Núi Thành, Quảng Nam			

STT	Tên, nhãn hiệu, qui cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm hàng hoá	Mã số hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá vốn	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Dầu diesel	152dau	chiếc	170,910	170,910	17,056,457	2,915,119,065,870
Cộng				170,910	170,910	17,056,457	2,915,119,065,870

- Tổng số tiền (viết bằng chữ)	Hai tỷ, chín trăm mười lăm triệu, một trăm mười tám ngàn, chín trăm tám mươi ba đồng chẵn đồng y		
- Số chứng từ gốc kèm theo:	GĐN		
Ngày 30 tháng 11 năm 2025			

Hình 2.9 : Phiếu xuất kho dầu tháng 11

- ✓ Căn cứ vào hóa đơn, phiếu xuất kho dầu kế toán ghi sổ Nhật ký chung (**Minh họa ở phụ lục 1**)
- ✓ Đồng thời kế toán phản ánh vào Sổ chi tiết hàng tồn kho

Bảng 2.3 : Sổ chi tiết TK 152

Tên đơn vị:		Công Ty TNHH DV & VT Hùng Hoàng Hoa																	
Địa chỉ:		Thôn Mỹ Bình, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam																	
Mã số thuế:		4000614310																	
SỔ KẾ TOÁN CHI TIẾT HÀNG TỒN KHO																			
Số hiệu TK: 152dau																			
Đơn vị tính:																			
Tên hàng : Dầu diesel																			
Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Đơn giá N/A	Nhập		Xuất		Tồn									
	Số	Ngày				SL	TG	SL	TG	SL	TG								
			Tồn đầu kỳ		16,193						253,592	4,106,352,860							
			Tổng số phát sinh			2,332,318	37,309,060,663	2,585,910	41,415,413,523										
			Tồn cuối kỳ								-	-							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12								
04/01/2025	pnk1/1	04/01	Mưa dầu diesel của Nhánh Công Ty Cổ Phần Đà 331namph		16,273	8,980	146,129,091	-	-	262,572	4,252,481,951								
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...								
31/03/2025	pnk1/3	31/03	Xuất kho dầu T3/2025	15andeu	15,880	-	-	211,750	3,362,694,764	81,770	1,298,555,980								
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...								
13/06/2025	pnk7/6	13/06	Mưa dầu diesel của Nhánh Công Ty Cổ Phần Đà 331namph		15,773	17,700	279,177,273	-	-	219,806	3,342,512,864								
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...								
19/11/2025	pnk6/11	19/11	Dầu Diesel 0.05S mức 2 CHI NHÁNH CÔNG TY 331namph		17,417	26,050	453,704,167	-	-	122,900	2,101,483,797								
25/11/2025	pnk7/11	25/11	Dầu Diesel 0.05S mức 2 CHI NHÁNH CÔNG TY 331namph		17,148	19,850	340,390,741	-	-	142,750	2,441,874,538								
28/11/2025	pnk8/11	28/11	Dầu Diesel 0.05S mức 2 CHI NHÁNH CÔNG TY 331namph		16,806	8,980	150,913,889	-	-	151,730	2,592,788,427								
30/11/2025	pnk1/11	30/11	Dầu Diesel 0.05S mức 2 CHI NHÁNH CÔNG TY 331namph		16,806	19,180	322,330,556	-	-	170,910	2,915,118,983								
30/11/2025	pnk1/11	30/11	Xuất kho dầu T11/2025	15andeu	17,056	-	-	170,910	2,915,118,983	-	-								
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...								
20/12/2025	pnk4/12	20/12	Dầu Diesel 0.05S mức 2 CHI NHÁNH CÔNG TY 331namph		15,852	8,980	142,349,630	-	-	57,810	946,498,149								
27/12/2025	pnk5/12	27/12	Dầu Diesel 0.05S mức 2 CHI NHÁNH CÔNG TY 331namph		15,833	8,980	142,183,333	-	-	66,790	1,088,681,482								
30/12/2025	pnk6/12	30/12	Dầu Diesel 0.05S mức 2 CHI NHÁNH CÔNG TY 331namph		15,833	26,050	412,458,333	-	-	92,840	1,501,139,815								
31/12/2025	pnk1/12	31/12	Xuất kho dầu T12/2025	15andeu	16,169	-	-	92,840	1,501,139,815	-	-								
Kế toán												Núi Thành, Ngày 29 tháng 5 năm 2026							
												GIÁM ĐỐC CÔNG TY							

Bảng 2.4 : Sổ cái TK 154

Tên đơn vị:	Công Ty TNHH DV & VT Hùng Hoàng Hoa					
Địa chỉ:	Thôn Mỹ Bình, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam					
Mã số thuế:	4000614310					
SỔ CÁI TÀI KHOẢN						
SỐ HIỆU TÀI KHOẢN:				154		
Chi phí SX, KD dở dang				Đơn vị tính: VN đồng		
Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền phát sinh	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ:		-	-
			Tổng số phát sinh:		110,201,895,946	110,201,895,946
			Số dư cuối kỳ:		-	-
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
02/01/2025	00001	02/01/2025	Cước thuê vận chuyển của Công Ty TNHH Gỗ Phúc Sơn	31gophucso	24,134,605	-
...	...	...	...	...	...	...
27/03/2025	pc20a/3	27/03/2025	Thanh toán phí sửa xe 92H-00643 cho Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Ô Tô Hải Âu	1111	5,700,000	-
...	...	...	...	...	...	...
30/06/2025	pxk1/6	30/06/2025	Xuất kho lốp thay xe T6/2025	153ruot	40,197,864	-
...	...	...	...	...	...	...
31/10/2025	00000	31/10/2025	Cước thuê xe 92C-16397.Bao gồm lái xe. CÔNG TY TNHH VẬN TẢI NGUYỄN HOÀI BẢO	331nhbao	21,000,000	-
31/10/2025	00000	31/10/2025	Cước thuê xe bao gồm lái xe - Biển số 92C09541 tháng 10/2025 CÔNG TY TNHH VẬN TẢI TƯỜNG HẢI	331tuonghai	15,000,000	-
...	...	...	...	...	...	...
30/11/2025	00000	30/11/2025	Xuất kho dầu T11/2025	152dau	2,915,118,983	-
30/11/2025	00000	30/11/2025	Xuất kho lốp thay xe T11/2025	153l120	153,888,888	-
...	...	...	...	...	...	...
31/12/2025	00000	31/12/2025	K/c chi phí dở dang trong kỳ	632	-	732,563,111
				Núi Thành, Ngày 9 tháng 4 năm 2026		
KẾ TOÁN				GIÁM ĐỐC		

- Cuối tháng, kế toán kết chuyển tài khoản 154 sang tài khoản giá vốn 632 “ Giá vốn hàng bán ” .
- ✓ Kế toán ghi sổ Nhật ký chung (**Minh họa ở phụ lục 1**)
- 🔗 Từ Sổ nhật ký chung, kế toán lên Sổ cái

Bảng 2.5 : Sổ cái TK 632

Tên đơn vị:	Công Ty TNHH DV & VT Hùng Hoàng Hoa						
Địa chỉ:	Thôn Mỹ Bình, xã Tam Hiệp, huyện Núi						
Mã số thuế:	4000614310						
SỔ CÁI TÀI KHOẢN							
		SỐ HIỆU TÀI KHOẢN:			632		
				Giá vốn hàng bán		Đơn vị tính: VN đồng	
Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền phát sinh		Ghi chú
	Số	Ngày			Nợ	Có	
			Số dư đầu kỳ:		-	-	
			Tổng số phát sinh:		110,201,895,946	110,201,895,946	
			Số dư cuối kỳ:		-	-	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
31/01/2025	00000	31/01/2025	K/c chi phí dở dang trong	154nlieu	5,166,131,923	-	
...	...	...	...	...	...	...	
31/03/2025	00000	31/03/2025	K/c chi phí dở dang trong	154nctt	1,495,908,030	-	
31/03/2025	00000	31/03/2025	K/c chi phí dở dang trong	154cpvc	905,074,806	-	
...	...	...	...	...	...	...	
30/06/2025	00000	30/06/2025	K/c chi phí dở dang trong	154nctt	1,403,913,410	-	
30/06/2025	00000	30/06/2025	K/c chi phí dở dang trong	154cpvc	685,086,729	-	
...	...	...	...	...	...	...	
30/09/2025	00000	30/09/2025	K/c chi phí dở dang trong	154nlieu	4,353,595,278	-	
...	...	...	...	...	...	...	
31/10/2025	00000	31/10/2025	K/c chi phí dở dang trong	154cptx	443,841,111	-	
30/11/2025	00000	30/11/2025	K/c chi phí dở dang trong	154nlieu	3,876,091,113	-	
...	...	...	...	...	...	...	
31/12/2025	00000	31/12/2025	K/c chi phí dở dang trong	154cptx	732,563,111	-	
Núi Thành, Ngày 9 tháng 4 năm 2026							
KẾ TOÁN			GIÁM ĐỐC				

2.2.1.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh:

Chi phí quản lý kinh doanh của công ty là các khoản chi phí bao gồm:

- Tiền điện, nước
- Thiết bị văn phòng
- Văn phòng phẩm
- Tiền tiếp khách
- Lương bộ phận văn phòng
- Khấu hao TSCĐ, CCDC
- ...

a) Chứng từ sử dụng:

- Hoá đơn giá trị gia tăng.
- Bảng phân bổ công cụ dụng cụ.
- Phiếu chi.
- Bảng thanh toán tiền lương.
- Sổ phụ ngân hàng,...

b) Sổ sách sử dụng:

- Sổ nhật ký chung.

- Sổ cái TK 642.

c) Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 6422 _ Chi phí quản lý doanh nghiệp

d) Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty:

 **Trường hợp 7:**

Ngày 23/12/2025, Công ty mua thiết bị văn phòng của Công Ty TNHH Công Nghệ Tin Học Viễn Thông Quốc Thắng theo HĐ 00003090 số tiền 2.490.000 VNĐ (đã bao gồm VAT 8%). Chưa thanh toán cho người bán.



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mã CQT: M1-25-SZHHO-00000003103

Ngày 23 tháng 12 năm 2025

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ký hiệu: 1C25MQT

Số: **00003090**

Đơn vị bán hàng : **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TIN HỌC VIỆN THÔNG QUỐC THẮNG**

Mã số thuế : 4000368048

Địa chỉ : 469 Hùng Vương, Phường Hương Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại : 02353828510 Email: congtyquocthangkt@gmail.com

Số tài khoản : 112000065325 Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nam Đà Nẵng
1021764898 Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Quảng Nam
4201201001390 Ngân Hàng Nông Nghiệp Và PTNT Việt Nam - CN Tam Kỳ
4224201002495 Ngân Hàng Nông Nghiệp Và PTNT Việt Nam - CN Trường Xuân

Họ tên người mua hàng:

Căn cước công dân:

Đơn vị mua hàng: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI HÙNG HOÀNG HOA

Mã số thuế: 4000614310

MSĐVCQHVS:

Địa chỉ: Thôn Mỹ Bình, Xã Núi Thành, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Hình thức thanh toán: TM/CK Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Mực đổ	Bình	9,00	74.074,07	666.667
2	Gạt nhỏ máy in	Cây	2,00	74.074,07	148.148
3	Trống in	Cây	2,00	171.296,30	342.593
4	Bao lụa	Cái	1,00	324.074,00	324.074
5	Hộp mực in 12a	Hộp	1,00	601.852,00	601.852
6	Dây cáp nguồn máy tính	Sợi	1,00	27.778,00	27.778
7	Sửa rò rỉ máy in	Lần	1,00	194.444,00	194.444
Cộng tiền hàng:					2.305.556
Thuế suất GTGT: 8% Tiền thuế GTGT:					184.444
Tổng tiền thanh toán:					2.490.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng.					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ

TIN HỌC VIỆN THÔNG QUỐC

THẮNG

Ký ngày: 23/12/2025

Tra cứu tại Website: <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu: **ALHRF45LPQZ6**

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

Hình 2.11 : Hoá đơn GTGT số 00003090

✓ Căn cứ vào hóa đơn kế toán ghi số Nhật ký chung (**Minh họa ở phụ lục 1**)

✚ Trường hợp 8:

Ngày 02/11/2025, Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa nhận hóa đơn tiền điện của Công ty Điện lực Đà Nẵng với tổng số tiền thanh toán là 10.445.520 đồng (đã bao gồm thuế GTGT 8%).

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
 Ngày 02 tháng 11 năm 2025

Mẫu số: 1
 Ký hiệu: K25TAF
 Số hóa đơn: 3081104

CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐÀ NẴNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG
 Mã số thuế: 0400101394-039
 Địa chỉ:
 Điện thoại:
 Số tài khoản:

Họ tên người mua hàng:
 Tên đơn vị: Công ty TNHH Dịch Vụ Và Vận Tải Hùng Hoàng Hoa
 Mã số thuế: 4000614310
 Địa chỉ:
 Hình thức thanh toán:
 Số tài khoản:
 Số bảng kê:

Đồng tiền thanh toán: VND
 Ngày bảng kê:

STT	Tính chất	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền chưa trừ chiết khấu	Tiền chiết khấu	Thuế suất GTGT		
1		Khác	kWh	2.972		9.671.778		8%		
Tổng hợp			Thành tiền trước thuế GTGT		Tiền thuế GTGT		Cộng tiền thanh toán			
Tổng tiền chịu thuế suất 10%:										
Tổng tiền chịu thuế suất 8%:										
Tổng tiền chịu thuế suất 5%:										
Tổng tiền chịu thuế suất 0%:										
Tổng tiền không chịu thuế GTGT:										
Tổng tiền không kê khai nộp thuế:										
Tổng tiền chịu thuế suất khác:										
						Tổng tiền chưa thuế: (Đã trừ chiết khấu)		9.671.778		
						Tổng tiền thuế: (Tổng cộng tiền thuế)		773.742		
						Tổng tiền phí:		0		
						Tổng tiền chiết khấu thương mại:		0		
						Tổng tiền thanh toán bằng số:		10.445.520		
Tổng tiền thanh toán bằng chữ: Mười triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi đồng chẵn.										

Người mua hàng
(Ký ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký ghi rõ họ tên)

Hình 2.12 : Hoá đơn GTGT số 3081104

- ✓ Căn cứ vào hóa đơn kế toán ghi sổ Nhật ký chung (**Minh họa ở phụ lục 1**)
- ✓ Từ Sổ nhật ký chung, kế toán lên Sổ cái

Bảng 2.7 : Sổ cái TK 642

Tên đơn vị:	Công Ty TNHH DV & VT Hùng Hoàng Hoa					
Địa chỉ:	Thôn Mỹ Bình, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam					
Mã số thuế:	4000614310					
SỔ CÁI TÀI KHOẢN						
SỐ HIỆU TÀI KHOẢN:			642			
			Chi phí kinh doanh	Đơn vị tính: VN đồng		
Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền phát sinh	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ:		-	-
			Tổng số phát sinh:		5,650,174,280	5,650,174,280
			Số dư cuối kỳ:		-	-
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
01/01/2025	pc1/1	01/01/2025	Cước điện thoại phát sinh	1111	330,726	-
...	...	...	...	...	...	...
10/04/2025	00000	10/04/2025	Phi dịch vụ ngân hàng	1121vc	52,000	-
...	...	...	...	...	...	...
11/07/2025	25TTY-2	11/07/2025	Mua ổ cứng máy tính CÔNG TY TNHH YA YUÔNG AY	331ayun	5,648,148	-
...	...	...	...	...	...	...
02/11/2025	00000	02/11/2025	Điện CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐÀ NẴNG - CHI NHÁNH 7	331dluc	9,671,778	-
02/11/2025	00000	02/11/2025	Cước dịch vụ Viễn thông-Công nghệ thông tin tháng 10 n	1111	1,119,818	-
...	...	...	...	...	...	...
22/12/2025	00000	22/12/2025	Sửa chữa xe CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ NẮNG LƯỢNG	331nlsxh	19,578,189	-
23/12/2025	00000	23/12/2025	Sửa thiết bị văn phòng CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ	331qthang	2,305,556	-
24/12/2025	00000	24/12/2025	Bảo dưỡng xe CÔNG TY CỔ PHẦN DANA	331dana	18,181	-
...	...	...	...	...	...	...
31/12/2025	00000	31/12/2025	Trích khấu hao CCDC vào chi phí quản lý	242	11,524,533	-
KẾ TOÁN			Núi Thành, Ngày 9 tháng 4 năm 202			GIÁM ĐỐC

2.2.2. Kế toán hoạt động tài chính:

2.2.2.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu hoạt động tài chính của công ty chủ yếu là lãi tiền gửi ngân hàng.

a) Chứng từ sử dụng:

- Sao kê ngân hàng
- Giấy báo có
- Sổ phụ ngân hàng,...

b) Sổ sách sử dụng:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái tài khoản 515

c) Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 515 _ Doanh thu hoạt động tài chính

d) Kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại công ty:

🚩 Trường hợp 3:

Ngày 31/12/2025 Công ty nhận được sao kê của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) - Chi nhánh Quảng Nam . Số tiền lãi công ty nhận được là 551.506 đồng.

SAO KÊ TÀI KHOẢN				
Ngày thực hiện: 28/02/2026				
Chủ tài khoản: CONG TY TNHH DV VA VT HUNG HOANG HOA				
Số tài khoản: 0651000456465				
Địa chỉ: THON MY BINH, XA TAM HIEP, NUI THANH, QUANG NAM, VIET NAM				
CIF: 3704497				
Loại tiền: VND				
Từ: 01/12/2025 Đến: 31/12/2025				
Số dư đầu kỳ	1,786,417,694.00	Số dư cuối kỳ	2,505,203,122.00	
Ngày giao dịch	Số tham chiếu	Số tiền ghi nợ	Số tiền ghi có	Mô tả
31/12/2025	9708 - 0001255908		551,506.00	INTEREST PAYMENT
31/12/2025	5436 - 06175	11,200,000.00		MBBIZ.6052059939.53658FTVG2447XVD.cty hhh chuyen tien le thi thu van
31/12/2025	5136 - 73623	10,869,840.00		MBBIZ6052073623.cty hhh tra tien mua ac quy hiep vinh an
31/12/2025	5223 - 04976	2,490,000.00		MBBIZ6052074435.004976.cty hhh chuyen tien sua may tinh quoc thang
31/12/2025	5136 - 71959	3,568,000.00		MBBIZ6052071959.cty TNHH chuyen sua xe
31/12/2025	5087 - 19906	638,400,000.00		//SAL2025365S065022231007//TT TIEN THUE XE
31/12/2025	0007 - 00290	358,600.00		THU PHI CHUYEN TIEN
31/12/2025	5426 - 81293		468,174,298.00	5365IBT1fW63EHVQ.THANH TOAN CUOC VAN CHUYEN DAM GO CONG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ VAN TẠI HUNG HOANG HOA THANG 11.2025.20251231.095811.78979090909.MBVBANK IBFT.970414

Hình 2.6 : Sao kê ngân hàng Vietcombank

✓ Trích sổ Nhật ký chung (**Minh họa ở phụ lục 1**)

✚ Từ Sổ nhật ký chung, kế toán lên Sổ cái

Bảng 2.2 : Sổ cái TK 515

Tên đơn vị:	Công Ty TNHH DV & VT Hùng Hoàng Hoa						
Địa chỉ:	Thôn Mỹ Bình, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam						
Mã số thuế:	4000614310						
SỔ CÁI TÀI KHOẢN							
SỐ HIỆU TÀI KHOẢN:				515			
Doanh thu tài chính				Đơn vị tính: VN đồng			
Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền phát sinh		Ghi chú
	Số	Ngày			Nợ	Có	
			Số dư đầu kỳ:		-	-	
			Tổng số phát sinh:		3,546,810	3,546,810	
			Số dư cuối kỳ:		-	-	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
18/01/2025	00000	18/01/2025	Lãi tiền gửi	1121qd	-	4,593	
25/01/2025	00000	25/01/2025	Lãi tiền gửi	1121vc	-	158,936	
25/03/2025	00000	25/03/2025	Lãi tiền gửi	1121vc	-	165,203	
25/06/2025	00000	25/06/2025	Lãi tiền gửi	1121vc	-	406,314	
25/09/2025	00000	25/09/2025	Lãi tiền gửi	1121vc	-	392,672	
31/12/2025	00000	31/12/2025	Lãi tiền gửi	1121vc	-	551,506	
31/12/2025	00000	31/12/2025	Lãi tiền gửi	1121vtb	-	1	
				Núi Thành, Ngày 9 tháng 4 năm 2026			
KẾ TOÁN				GIÁM ĐỐC			

2.2.2.2. Kế toán chi phí tài chính:

Chi phí tài chính của công ty chủ yếu là tiền lãi vay ngân hàng.

a) Chứng từ sử dụng:

- Sao kê ngân hàng
- Hoá đơn GTGT,...

b) Sổ sách sử dụng:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái tài khoản 635

c) Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 635 _ Chi phí tài chính

d) Kế toán chi phí tài chính tại công ty:

Trường hợp 6:

Ngày 25/12/2025, Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa trả lãi vay ngân hàng Vietcombank số tiền 273.973 đồng.

	SAO KÊ TÀI KHOẢN					
	Ngày thực hiện: 28/02/2026					
Chủ tài khoản:	CÔNG TY TNHH DV VÀ VT HUNG HOANG HOA					
Số tài khoản:	0651000456465					
Địa chỉ:	THON MY BINH, XA TAM HIEP, NUI THANH, QUANG NAM, VIET NAM					
CIF:	3704497					
Loại tiền:	VND					
Từ: 01/12/2025 Đến: 31/12/2025						
Số dư đầu kỳ	1,786,417,694.00	Số dư cuối kỳ	2,505,203,122.00			
Ngày giao dịch	Số tham chiếu	Số tiền ghi nợ	Số tiền ghi có	Mô tả		
...	...	...	...	...		
26/12/2025	9908 - 16385	18,614,959.00		THU NO 001047928718 IBPS/SE:01202001.DD:261225.SH:10007792.BO:CTY TNHH SX TM DV DAI HIEP.@PL@ CHUYEN TIEN VANCHUYEN DAM		
26/12/2025	0008 - 01656		651,788,467.00	GO THEO HOA DON 354 NGÀY 07.11.2025		
26/12/2025	5136 - 02968	153,558,000.00		MBBIZ6051602968.cty hhh chuyen dau nam phục dn		
				MBBIZ6051565337.cty hhh chuyen bao hiem bao viet xe		
26/12/2025	5136 - 65337	70,119,400.00		07606,16095,8027,23115,26559		
				MBBIZ6051554335.065502.cty hhh chuyen tien mua do		
26/12/2025	5223 - 65502	8,700,000.00		bao ho		
25/12/2025	0034 - 00438	273,973.00		TRANSFERTAT TOAN VAY		
				MBBIZ6051469451.CTY CP DONG NAM SILICA SAND VIET		
25/12/2025	5136 - 69451		4,860,000.00	NAM chuyen tien van chuyen T11.25		
25/12/2025	5136 - 66588	143,654,400.00		MBBIZ+BHXH+103+00+TP0079P+04916+dong BHXH+		
25/12/2025	5139 - 68382	61,753,860.00		MBBIZ6051468382.IBPS.cty hhh chuyen cty phu tung hai au		

Hình 2.10 : Sao kê ngân hàng Vietcombank

- ✓ Kế toán ghi sổ Nhật ký chung (**Minh họa ở phụ lục 1**)
- ✓ Từ Sổ nhật ký chung, kế toán lên Sổ cái

Bảng 2.6 : Sổ cái TK 635

Tên đơn vị:	Công Ty TNHH DV & VT Hùng Hoàng Hoa						
Địa chỉ:	Thôn Mỹ Bình, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam						
Mã số thuế:	4000614310						
SỔ CÁI TÀI KHOẢN							
SỐ HIỆU TÀI KHOẢN:				635			
Chi phí hoạt động tài chính (lãi vay)					Đơn vị tính: VN đồng		
Ngày	Chứng từ		Diễn giải	TK	Số tiền phát sinh		Ghi chú
	Số	Ngày			Nợ	Có	
			Số dư đầu kỳ:		-	-	
			Tổng số phát sinh:		816,064,635	816,064,635	
			Số dư cuối kỳ:		-	-	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
10/01/2025	00000	10/01/2025	Trả lãi vay	1121vc	26,013,049	-	
...	...	...	...	...	...	...	
26/03/2025	00000	26/03/2025	Trả lãi vay	1121vc	32,512,749	-	
...	...	...	...	...	...	...	
10/06/2025	00000	10/06/2025	Trả lãi vay	1121vc	25,006,110	-	
...	...	...	...	...	...	...	
26/09/2025	00000	26/09/2025	Thu lãi NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG	1121vc	25,386,982	-	
...	...	...	...	...	...	...	
10/12/2025	00000	10/12/2025	Thu lãi tiền vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương	1121vc	413,958	-	
25/12/2025	00000	25/12/2025	Thu lãi tiền vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương	1121vc	273,973	-	
26/12/2025	00000	26/12/2025	Thu lãi tiền vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương	1121vc	17,267,345	-	
KẾ TOÁN				Núi Thành, Ngày 9 tháng 4 năm 2026			
				CHẤM DẤU			

2.2.3. Kế toán hoạt động khác:

2.2.3.1. Kế toán thu nhập khác:

Tài khoản 711 – “ Thu nhập khác “ được sử dụng để phản ánh các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, trong kỳ kế toán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa không phát sinh các khoản thu nhập khác, do đó tài khoản này không có số liệu ghi nhận.

2.2.3.2. Kế toán chi phí khác:

Chi phí khác của công ty là các khoản chi phí chậm nộp thuế, phạt giao thông, phạt quá tải, tai nạn xe,...

a) Chứng từ sử dụng:

- Biên bản phạt, biên bản bồi thường
- Phiếu chi.
- Giấy báo nợ,...

b) Sổ sách sử dụng:

- Sổ nhật ký chung.
- Sổ cái tài khoản 811.

c) Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 811 _ Chi phí khác

d) Kế toán chi phí khác tại công ty:

Trong kỳ, công ty không phát sinh chi phí khác nên không sử dụng TK 811.

2.2.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh:

2.2.4.1. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:

a) Chứng từ sử dụng:

- Tờ khai quyết toán thuế TNDN
- Tờ khai tạm tính thuế TNDN quý
- Bảng xác định thuế TNDN phải nộp
- Ủy nhiệm chi, giấy báo nợ ngân hàng,...

b) Sổ sách sử dụng:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 821
- Sổ cái TK 3334

c) Tài khoản sử dụng:

TK 821 _ Chi phí thuế TNDN

d) Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tại công ty:

Trong năm 2025, công ty kinh doanh có lãi nên có xuất hiện tài khoản 821.

- ✓ Tờ khai quyết toán thuế TNDN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Mẫu số: **03/TNDN**
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 80/2021/TT-BTC ngày 29
tháng 9 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính)

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (MẪU SỐ 03/TNDN)

(Áp dụng đối với phương pháp doanh thu - chi phí)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2025 Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025)

[02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ: []

[04] Ngành nghề có tỷ lệ doanh thu cao nhất: H49 - Vận tải đường sắt, đường bộ và vận tải bằng đường ống

[05] Tỷ lệ (%): 100,00 %

[06] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI HÙNG HOÀNG HOA

[07] Mã số thuế: 4000614310

[08] Tên đại lý thuế (nếu có):

[09] Mã số thuế:

[10] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
A	Kết quả kinh doanh ghi nhận theo báo cáo tài chính	A	
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp	A1	20.036.499.038
B	Xác định thu nhập chịu thuế theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp	B	
1	Điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B1= B2+B3+B4+B5+B6+B7)	B1	17.126.022
1.1	Các khoản điều chỉnh tăng doanh thu	B2	0
1.2	Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh giảm	B3	0
1.3	Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế	B4	17.126.022
1.4	Thuế thu nhập đã nộp cho phần thu nhập nhận được ở nước ngoài	B5	0
1.5	Điều chỉnh tăng lợi nhuận do xác định giá thị trường đối với giao dịch liên kết	B6	0
1.6	Các khoản điều chỉnh làm tăng lợi nhuận trước thuế khác	B7	0
2	Điều chỉnh giảm tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B8=B9+B10+B11+B12)	B8	0
2.1	Giảm trừ các khoản doanh thu đã tính thuế năm trước	B9	0
2.2	Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh tăng	B10	0
2.3	Chi phí lãi vay không được trừ kỳ trước được chuyển sang kỳ này của doanh nghiệp có giao dịch liên kết	B11	0
2.4	Các khoản điều chỉnh làm giảm lợi nhuận trước thuế khác	B12	0
3	Tổng thu nhập chịu thuế (B13=A1+B1-B8)	B13	20.053.625.060
3.1	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh	B14	20.053.625.060
3.2	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động chuyển nhượng BĐS	B15	0
C	Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh		
1	Thu nhập chịu thuế (C1 = B14)	C1	20.053.625.060
2	Thu nhập miễn thuế	C2	0
			0
	Loại thu nhập miễn thuế		
3	Chuyển lỗ và bù trừ lãi, lỗ (C3=C3a+C3b)	C3	7.418.984.152
	Trong đó:		
3.1	+ Lỗ từ hoạt động SXKD được chuyển trong kỳ	C3a	7.418.984.152

3.2	+ Lỗ từ chuyển nhượng BĐS được bù trừ với lãi của hoạt động SXKD	C3b	0
4	Thu nhập tính thuế (TNTT) (C4=C1-C2-C3)	C4	12.634.640.908
5	Trích lập quỹ khoa học công nghệ (nếu có)	C5	0
6	TNTT sau khi đã trích lập quỹ khoa học công nghệ (C6=C4-C5=C7+C8)	C6	12.634.640.908
	Trong đó:		
6.1	+ Thu nhập tính thuế áp dụng thuế suất 20%	C7	12.634.640.908
6.2	+ Thu nhập tính thuế tính theo thuế suất không ưu đãi khác	C8	0
6.3	+ Thuế suất không ưu đãi khác (%)	C8a	0
7	Thuế TNDN từ hoạt động SXKD tính theo thuế suất không ưu đãi (C9=(C7 x 20%) + (C8 x C8a))	C9	2.526.928.182
8	Thuế TNDN được ưu đãi theo Luật thuế TNDN (C10 = C11 + C12 + C13)	C10	0
	Trong đó:		
8.1	+ Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng mức thuế suất ưu đãi	C11	0
8.2	+ Thuế TNDN được miễn trong kỳ	C12	0
8.3	+ Thuế TNDN được giảm trong kỳ	C13	0
9	Thuế TNDN được miễn, giảm theo Hiệp định thuế	C14	0
10	Thuế TNDN được miễn, giảm theo từng thời kỳ	C15	0
11	Thuế thu nhập đã nộp ở nước ngoài được trừ trong kỳ tính thuế	C16	0
12	Thuế TNDN phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh (C17=C9-C10-C14-C15-C16)	C17	2.526.928.182
D	Thuế TNDN phải nộp từ hoạt động chuyển nhượng BĐS	D	
1	Thu nhập chịu thuế (D1 = B15)	D1	0
2	Lỗ từ hoạt động chuyển nhượng BĐS được chuyển trong kỳ	D2	0
3	Thu nhập tính thuế (D3=D1-D2)	D3	0
4	Trích lập quỹ khoa học công nghệ (nếu có)	D4	0
5	TNTT sau khi đã trích lập quỹ khoa học công nghệ (D5=D3-D4)	D5	0
6	Thuế TNDN phải nộp của hoạt động chuyển nhượng BĐS trong kỳ	D6	0
7	Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng mức thuế suất ưu đãi đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư - kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua	D7	0
8	Thuế TNDN của hoạt động chuyển nhượng BĐS còn phải nộp kỳ này (D8=D6-D7)	D8	0
E	Số thuế TNDN phải nộp quyết toán trong kỳ (E=E1+E2+E5)	E	2.526.928.182
1	Thuế TNDN của hoạt động sản xuất kinh doanh	E1	2.526.928.182
2	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản (E2=E3+E4)	E2	0
2.1	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	E3	0
2.2	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ	E4	0
3	Thuế TNDN phải nộp khác (nếu có)	E5	0
3.1	Trong đó thuế TNDN từ xử lý Quỹ phát triển khoa học công nghệ	E6	0
G	Số thuế TNDN đã tạm nộp (G=G1+G2+G3+G4+G5)	G	0
1	Thuế TNDN đã tạm nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh		0
1.1	Thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang kỳ này	G1	0
1.2	Thuế TNDN đã tạm nộp trong năm	G2	0
2	Thuế TNDN đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng BĐS		0
2.1	Thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang kỳ này của hoạt động chuyển nhượng BĐS	G3	0
2.2	Thuế TNDN đã tạm nộp trong năm của hoạt động chuyển nhượng BĐS	G4	0

2.3	Thuế TNDN đã tạm nộp các kỳ trước và trong năm quyết toán của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ	G5	0
H	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp	H	
1	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm của hoạt động sản xuất kinh doanh ($H1=E1+E5-G2$)	H1	2.526.928.182
2	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm của hoạt động chuyển nhượng BĐS ($H2=E3-G4$)	H2	0
3	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ ($H3=E4-G5$)	H3	0
I	Số thuế TNDN còn phải nộp đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế ($I=E-G=I1+I2$)	I	2.526.928.182
1	Thuế TNDN còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh	$I1=E1+E5-G1-G2$	2.526.928.182
2	Thuế TNDN còn phải nộp của hoạt động chuyển nhượng BĐS	$I2=E2-G3-G4-G5$	0

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./...

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Ngày 24 tháng 03 năm 2026

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Nguyễn Văn Diễm

Ghi chú:

1. TNDN: Thu nhập doanh nghiệp; BĐS: Bất động sản;
2. Chỉ tiêu G1, G3: NNT kê khai số thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang bù trừ với số thuế TNDN phải nộp kỳ này
3. Chỉ tiêu D11, G2, G4, G5: NNT kê khai số thuế TNDN đã tạm nộp vào NSNN tính đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán. Ví dụ: NNT có kỳ tính thuế từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 thì số thuế TNDN đã tạm nộp trong năm là số thuế TNDN đã nộp cho kỳ tính thuế năm 2021 tính từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/3/2022.
4. Trường hợp NNT là doanh nghiệp xổ số có hoạt động sản xuất kinh doanh khác hoạt động kinh doanh xổ số thì NNT kê khai số thuế TNDN phải nộp của hoạt động kinh doanh xổ số vào chỉ tiêu E1, số thuế TNDN phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh khác vào chỉ tiêu E2, E3.
5. Các chỉ tiêu E, G: NNT không kê khai số thuế TNDN phải nộp, đã tạm nộp của hoạt động được hưởng ưu đãi khác tính đã kê khai riêng.
6. Chỉ tiêu E4, G5, H3: NNT kê khai số thuế TNDN phải nộp, đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà được bàn giao kỳ này và có thu tiền ứng trước của khách hàng theo tiến độ (bao gồm số tiền đã thu của các kỳ trước và kỳ này).
7. Hạch toán số tiền 2.526.928.182 vào tiểu mục 1052: Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh (gồm cả dịch vụ trong lĩnh vực dầu khí)
8. Hạch toán số tiền 0 vào tiểu mục 1056: Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu, khí thiên nhiên (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp thu theo hiệp định, hợp đồng thăm dò, khai thác dầu khí)
9. Hạch toán số tiền 0 vào tiểu mục 1057: Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động xổ số kiến thiết
10. Hạch toán số tiền 0 vào tiểu mục 1053: Thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng bất động sản

Hình 2.13 : Tờ khai quyết toán thuế TNDN

- ✓ Phụ lục kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 (Xem ở Phụ lục 2)
- ✓ Phụ lục chuyển lỗ (Xem ở Phụ lục 3)
- ✚ Trích sổ Nhật ký chung (Minh họa ở phụ lục 1)

🚩 Từ Sổ nhật ký chung, kế toán lên Sổ cái

Bảng 2.8 : Sổ cái TK 821

Tên đơn vị:	Công Ty TNHH DV & VT Hùng Hoàng Hoa					
Địa chỉ:	Thôn Mỹ Bình, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng					
Mã số thuế:	4000614310					
SỔ CÁI TÀI KHOẢN						
SỐ HIỆU TÀI KHOẢN:				821		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp				Đơn vị tính: VN đồng		
Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền phát sinh	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ:		-	-
			Tổng số phát sinh:		2,526,928,182	2,526,928,182
			Số dư cuối kỳ:		-	-
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
31/12/2025	PKT12	31/12/2025	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		2,526,928,182	-
				Núi Thành, Ngày 9 tháng 4 năm 2026		
KẾ TOÁN				GIÁM ĐỐC		
Ngô Thị Hồng Quỳn				Nguyễn Văn Điềm		

2.2.4.2. Kế toán xác định kết quả kinh doanh:

a) *Sổ sách sử dụng:*

- Sổ nhật ký chung.
- Sổ cái tài khoản 911.

b) *Tài khoản sử dụng:*

TK 911 _ Xác định KQKD

c) *Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty:*

Cuối năm, kế toán kết chuyển tất cả các tài khoản từ tài khoản loại 5,6,7,8 sang tài khoản 911 để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán nên việc xác định kết quả kinh doanh được kế toán thực hiện vào cuối năm trên phần mềm Excel.

- ✓ Trích sổ Nhật ký chung (**Minh họa ở phụ lục 1**)
- ✓ Từ Sổ nhật ký chung, kế toán lên Sổ cái

Bảng 2.9 : Sổ cái TK 911

Tên đơn vị:	Công Ty TNHH DV & VT Hùng Hoàng Hoa					
Địa chỉ:	Thôn Mỹ Bình, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam					
Mã số thuế:	4000614310					
SỔ CÁI TÀI KHOẢN						
SỐ HIỆU TÀI KHOẢN:				911		
Xác định kết quả kinh doanh				Đơn vị tính: VN đồng		
Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền phát sinh	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ:		-	-
			Tổng số phát sinh:		136.721.759.921	136.721.759.922
			Số dư cuối kỳ:		-	-
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
31/12/2025	00000	31/12/2025	Kết chuyển doanh thu	5113	-	136.599.122.202
31/12/2025	00000	31/12/2025	Kết chuyển doanh thu tài chính	515	-	3.546.810
31/12/2025	00000	31/12/2025	Kết chuyển thu nhập khác	711	-	119.090.909
31/12/2025	00000	31/12/2025	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	110.201.895.946	-
31/12/2025	00000	31/12/2025	Kết chuyển chi phí tài chính	635	816.064.635	-
31/12/2025	00000	31/12/2025	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	642	5.650.174.280	-
31/12/2025	00000	31/12/2025	Kết chuyển chi phí khác	811	17.126.022	-
31/12/2025	00000	31/12/2025	Kết chuyển lãi, lỗ	4212	20.036.499.039	-
				Núi Thành, Ngày 9 tháng 4 năm 2026		
KẾ TOÁN				GIÁM ĐỐC		

- Cuối năm, kế toán tiến hành tổng hợp doanh thu và các chi phí phát sinh trong kỳ để xác định thuế TNDN phải nộp.

- Tổng hợp số liệu công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa, thì lợi nhuận năm 2025 là 20.036.499.038 đồng.

- Tổng doanh thu, thu nhập = Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ + doanh thu tài chính + Thu nhập khác.

$$= 136.599.122.202 + 3.546.810 + 119.090.909 = 136.721.759.921 \text{ đồng.}$$

- Tổng chi phí = Giá vốn hàng bán + Chi phí quản lý kinh doanh + Chi phí tài chính + Chi phí khác.

$$= 110.201.895.946 + 5.650.174.280 + 816.064.635 + 17.126.022 = 116.685.260.883 \text{ đồng.}$$

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế = Tổng doanh thu – Tổng chi phí.

$$= 136.721.759.921 - 116.685.260.883 = 20.036.499.038 \text{ đồng.}$$

🚩 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Tên đơn vị:	Công Ty TNHH DV & VT Hùng Hoàng Hoa			
Địa chỉ:	Thôn Mỹ Bình, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam			
Mã số thuế:	4000614310			
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Năm 2025				
				ĐVT: VN đồng
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm trước	Năm nay
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.08	121,312,559,590	136,599,122,202
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		121,312,559,590	136,599,122,202
4. Giá vốn hàng bán	11		117,321,297,242	110,201,895,946
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20= 10-11)	20		3,991,262,348	26,397,226,256
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1,993,057	3,546,810
7. Chi phí hoạt động tài chính	22		2,544,916,738	816,064,635
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2,544,916,738	816,064,635
8. Chi phí quản lý kinh doanh	25		6,464,273,990	5,650,174,280
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 30 = [20+(21-22)-(24+25)]	30		(5,015,935,323)	19,934,534,152
10. Thu nhập khác	31		1,765,454,547	119,090,909
11. Chi phí khác	32		3,159,581,838	17,126,022
12. Lợi nhuận khác (40= 31-32)	40		(1,394,127,291)	101,964,887
13. Tổng lợi nhuận trước thuế (50= 30+40)	50	IV.09	(6,410,062,614)	20,036,499,039
14. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	51		-	2,526,928,182
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp [60= (50-51-52)]	60		(6,410,062,614)	17,509,570,857
			Núi Thành, Ngày 29 tháng 4 năm 2026	

Hình 2.14 : Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI HÙNG HOÀNG HOA.

3.1. Những nhận xét đánh giá về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:

3.1.1. Nhận xét chung:

Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa là một doanh nghiệp vừa. Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường hiện nay còn nhiều biến động, việc giữ vững vị trí và phát triển ổn định là điều không dễ dàng, đòi hỏi doanh nghiệp phải luôn chủ động thích nghi và đổi mới. Đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ vận tải là một trong những ngành có tính cạnh tranh cao và chịu tác động mạnh từ sự thay đổi của thị trường.

Trong suốt gần 20 năm hoạt động, công ty gặp không ít những khó khăn, thử thách nhưng công ty vẫn từng bước khẳng định được vị thế trên thị trường. Công ty không chỉ tạo dựng được nền tảng phát triển ổn định mà còn đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế địa phương. Đồng thời, công ty còn góp phần giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động và thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước.

Sau thời gian thực tập và tìm hiểu tại công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa, em đã có cơ hội tiếp xúc thực tế với công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Dưới sự hướng dẫn tận tình của các anh chị trong phòng kế toán, em đã được tiếp cận với quy trình làm việc thực tế, áp dụng những kiến thức của các thầy cô giáo truyền đạt ở trên trường vào công việc tại doanh nghiệp.

3.1.2. Ưu điểm:

✓ Về tổ chức quản lý:

Ban lãnh đạo công ty có trình độ chuyên môn cao, nên công tác quản lý và điều hành công ty tương đối tốt. Đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm, chuyên nghiệp và có năng lực luôn đáp ứng tốt các yêu cầu khắt khe của thị trường cạnh tranh khốc liệt.

✓ Về bộ máy kế toán:

Bộ máy kế toán công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa được tổ chức theo mô hình tập trung, giúp tiết kiệm nhân lực nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả hoạt động. Có sự phân công rõ ràng chặt chẽ, được chỉ đạo từ trên xuống dưới, công việc được thực hiện liên tục, các báo cáo được hoàn thành nhanh chóng đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời để phục vụ công tác quản lý hiệu quả.

✓ Về hình thức kế toán:

Hình thức kế toán áp dụng tại công ty là hình thức “Nhật ký chung”, hình thức đơn giản, gọn nhẹ và thuận tiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kế toán. Đảm bảo thông tin kịp thời cho công tác quản lý kinh doanh và tổng hợp số liệu để lập báo cáo tài chính một cách chính xác.

✓ Về hệ thống tài khoản, chứng từ, sổ sách kế toán:

- Hệ thống tài khoản được xây dựng phù hợp với quy mô hoạt động và đảm bảo nhu cầu sử dụng của công ty.

- Hệ thống tài khoản đầy đủ theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ban hành 26/08/2016 của Bộ tài chính. Hệ thống tài khoản, sổ sách được thiết kế đầy đủ về thông tin và kết cấu theo thông tư 133.

- Chứng từ kế toán được lập đầy đủ cho từng nghiệp vụ phát sinh, phục vụ tốt cho việc lưu trữ, quản lý và đúng chế độ theo quy định Nhà nước. Quy trình chứng từ diễn ra nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ hiệu quả cho công tác hạch toán, kiểm tra và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

- Sổ sách kế toán đảm bảo đúng quy định, được ghi chép rõ ràng, đúng chế độ, lưu trữ theo đúng chuẩn mực và quy định nhà nước.

✓ Về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:

- Về tổ chức kế toán doanh thu: mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được kế toán ghi nhận doanh thu chính xác, kịp thời, đầy đủ và là cơ sở quan trọng để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

- Về tổ chức kế toán chi phí: công tác hạch toán chi phí tại công ty bước đầu được đảm bảo tính đầy đủ và kịp thời khi phát sinh.

- Về tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh: công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty đã góp phần nào đáp ứng được yêu cầu của ban lãnh đạo công ty về việc cung cấp thông tin kịp thời và chính xác tình hình kinh doanh của công ty.

✓ Về cơ sở vật chất:

- Cơ sở vật chất tại công ty được trang bị thiết bị đầy đủ và phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả công việc.

3.1.3. Nhược điểm:

Bên cạnh các ưu điểm đã nêu trên, công ty vẫn còn tồn tại những mặt hạn chế như sau:

➤ Về việc ứng dụng phần mềm kế toán:

Công ty chưa sử dụng các phần mềm kế toán trong công tác kế toán hàng ngày mà chỉ sử dụng công cụ bảng tính Excel. Việc tính toán như vậy đã lỗi thời, dẫn đến việc đối chiếu giữa các số liệu trở nên rườm rà và phức tạp, hiệu suất làm việc trở nên chậm chạp.

➤ Về hệ thống sổ sách:

Kế toán chỉ sử dụng sổ cái TK 511 và sổ cái TK 632 mà không sử dụng các sổ chi tiết phục vụ cho việc theo dõi các khoản doanh thu, chi phí dẫn đến khó khăn trong việc theo dõi chi tiết, kiểm tra đối chiếu và cung cấp thông tin phục vụ quản lý.

➤ Việc áp dụng chính sách ưu đãi đối với khách hàng:

Hiện nay Công ty không có chính sách ưu đãi trong kinh doanh, đó là việc cho khách hàng hưởng các khoản chiết khấu khi thanh toán sớm. Thực tế cho thấy rằng các chính sách ưu đãi trong kinh doanh cũng là một trong những biện pháp kích thích được nhu cầu và thu hút khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải Hùng Hoàng Hoa:

3.2.1. Nâng cao kỹ năng sử dụng phần mềm kế toán:

Trước đây, công ty chủ yếu thực hiện công tác kế toán bằng phần mềm Excel, nhưng đến năm 2026 công ty đã bắt đầu áp dụng phần mềm kế toán MISA vào công tác hạch toán và quản lý dữ liệu kế toán. Tuy nhiên cần nâng cao kỹ năng sử dụng phần mềm cho kế toán bằng cách:

- + Công ty cần tổ chức các buổi hướng dẫn và đào tạo nội bộ cho kế toán
- + Kế toán chủ động tham gia học các khóa học ngắn hạn nhằm sử dụng thành thạo các nghiệp vụ như nhập liệu, quản lý chứng từ, lập sổ sách và báo cáo tài chính
- + Thường xuyên cập nhật phiên bản phần mềm mới, sao lưu dữ liệu định kỳ và kiểm tra dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả công tác kế toán.

3.2.2. Mở sổ chi tiết theo doanh thu, giá vốn cho từng loại hình kinh doanh vận tải:

Hiện nay công ty đang kinh doanh trên cả hai hình thức cho thuê vận tải đường bộ và thuê bên thứ ba vận tải cho mình. Do vậy công ty nên mở thêm sổ chi tiết doanh thu và giá vốn cho từng loại hình kinh doanh vận tải để giúp công ty có thể theo dõi cụ thể và rõ ràng hơn.

Dưới đây là mẫu sổ chi tiết theo doanh thu, giá vốn và bảng tổng hợp doanh thu, bảng tổng hợp giá vốn cho từng hình thức kinh doanh vận tải.

Bảng 3.1 : Sổ chi tiết doanh thu thuê vận tải

Tên đơn vị:	Công Ty TNHH DV & VT Hùng Hoàng Hoa							
Địa chỉ:	Thôn Mỹ Bình, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam							
Mã số thuế:	4000614310							
SỔ CHI TIẾT DOANH THU								
Loại doanh thu: Thuê vận tải								
Năm 2025								
Đơn vị tính: VN đồng								
Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền phát sinh		Ghi chú	
	Số	Ngày			Nợ	Có		
			Số dư đầu kỳ:		-	-		
			Tổng số phát sinh:		36,599,122,202	36,599,122,202		
			Số dư cuối kỳ:		-	-		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)		
02/10/2025	00365	02/10/2025	Cước vận chuyển hàng cho Công Ty TNHH Mỹ Bình Tam Hiệp	131	-	501,316,506		
02/10/2025	00366	02/10/2025	Cước vận chuyển đằm gỗ cho Công Ty TNHH Pibaly	131	-	94,827,744		
...	...	...	...	...	...	...		
18/11/2025	00401	18/11/2025	Cước vận chuyển đằm gỗ cho Công Ty Cổ Phần Lâm Sản Pisico Quảng Nam	131	-	202,664,186		
...	...	...	...	...	...	...		
KẾ TOÁN				Núi Thành, Ngày 9 tháng 4 năm 2026				
				GIÁM ĐỐC				

Bảng 3.2 : Sổ chi tiết doanh thu vận tải

Tên đơn vị:	Công Ty TNHH DV & VT Hùng Hoàng Hoa							
Địa chỉ:	Thôn Mỹ Bình, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam							
Mã số thuế:	4000614310							
SỔ CHI TIẾT DOANH THU								
Loại doanh thu : Vận tải								
Năm 2025								
Đơn vị tính: VN đồng								
Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền phát sinh		Ghi chú	
	Số	Ngày			Nợ	Có		
			Số dư đầu kỳ:		-	-		
			Tổng số phát sinh:		100,248,800,238	100,248,800,238		
			Số dư cuối kỳ:		-	-		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)		
...	...	...	...	...	...	...		
20/11/2025	00345	20/11/2025	Vận chuyển đằm gỗ cho Công Ty Cổ Phần Lâm Sản Pisico Quảng Nam bằng xe 92C-16397	131	-	202,664,186		
20/11/2025	00346	20/11/2025	Vận chuyển đằm gỗ cho Công Ty TNHH TMDV Châu Minh Khôi bằng xe 92C-19012	131	-	25,689,300		
...	...	...	...	...	...	...		
29/12/2025	00385	29/12/2025	Vận chuyển hàng cho CÔNG TY TNHH VẬN TẢI ĐƯỜNG XANH bằng xe 92C-19738	131	-	800,000		
...	...	...	...	...	...	...		
31/12/2025	00401	31/12/2025	Vận chuyển đằm gỗ cho CÔNG TY TNHH NHẬT TRÂM bằng xe 92C- 16163	131	-	31,800,000		
KẾ TOÁN				Núi Thành, Ngày 9 tháng 4 năm 2026				
				GIÁM ĐỐC				

Bảng 3.5 : Bảng tổng hợp chi tiết giá vốn

Tên đơn vị:	Công Ty TNHH DV & VT Hùng Hoàng Hoa		
Địa chỉ:	Thôn Mỹ Bình, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam		
Mã số thuế:	4000614310		
BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT GIÁ VỐN			
Năm 2025			
STT	Loại giá vốn	Số tiền	
		Nợ	Có
1	Vận tải	83,189,346,810	83,189,346,810
2	Thuê vận tải	27,012,808,227	27,012,808,227
	Tổng	110,202,155,037	110,202,155,037
		Núi Thành, ngày 9 tháng 4 năm 2026	
KẾ TOÁN			GIÁM ĐỐC

3.2.3. Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán:

Việc công ty áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán sẽ tạo động lực cho khách hàng thanh toán tiền hàng trước thời hạn tránh tình trạng nguồn vốn của doanh nghiệp bị chiếm dụng lớn và khó đòi.

Mức chiết khấu thanh toán của công ty có thể được xây dựng dựa theo các chiến lược cũng như tình hình thực tế tại công ty, doanh nghiệp cũng có thể tham khảo chính sách chiết khấu thanh toán của một số doanh nghiệp cùng ngành tương đồng về quy mô.

Khoản chiết khấu thanh toán này được hạch toán vào tài khoản 635 – Chi phí tài chính.

Phương pháp hạch toán, căn cứ vào phiếu chi

Nợ TK 635 Chi phí tài chính

 Có TK 131 Nếu bù trừ luôn vào khoản phải thu

 Có TK 111, 112 Nếu trả luôn bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản

Cuối kỳ kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911

Nợ TK 911 Xác định kết quả kinh doanh

 Có TK 635 Chi phí tài chính

Căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay, em xin đề xuất các tỷ lệ chiết khấu thanh toán như sau:

+ Khách hàng thanh toán trước hạn từ 1 đến 10 ngày : 1%/ tháng

+ Khách hàng thanh toán trước hạn từ 11 đến 20 ngày : 1,2%/ tháng

+ Khách hàng thanh toán trước hạn trên 20 ngày : 1,4%/ tháng

Ví dụ: Ngày 25/11 công ty vận chuyển cát cho Công ty Cổ Phần Đông Nam SILICA SAND với cước vận chuyển là 63.040.330 (đã bao gồm VAT). Hạn thanh toán là 25/12. Đến ngày 10/12, Công ty Cổ Phần Đông Nam SILICA SAND đã thanh toán hết bằng chuyển khoản, Công ty Cổ Phần Đông Nam SILICA SAND đã thanh toán sớm trước 15 ngày, do vậy khách hàng được hưởng mức chiết khấu thanh toán là 1,5%, công ty viết phiếu chi cho khoản chiết khấu thanh toán.

➤ Số tiền chiết khấu = $\frac{1,2\% \times 15}{31} \times 63.040.330 = 366.041$ đồng.

✚ Kế toán căn cứ vào phiếu chi và các chứng từ liên quan để ghi nhận vào Sổ Nhật ký chung.

Bảng 3.6 : Sổ Nhật ký chung

Tên đơn vị:		Công Ty TNHH DV & VT Hùng Hoàng Hoa				
Địa chỉ:		Thôn Mỹ Bình, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam				
Mã số thuế:		4000614310				
SỔ NHẬT KÝ CHUNG						
		Năm 2025			Đơn vị tính: VN Đồng	
Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản		Số tiền PS
	Số	Ngày		Nợ	Có	
			Tổng cộng:			145,959,034,292
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
10/12	pc01	10/12	Chiết khấu thanh toán cho Công ty CP Đông Nam SILICA SAND thanh toán trước hạn	635	131	366,041
...	...	...	...	...	...	...
31/12	kc	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính cuối kỳ	911	635	366,041
			Núi Thành, Ngày 9 tháng 4 năm 2026			
KẾ TOÁN			GIÁM ĐỐC			

✚ Từ Sổ nhật ký chung, kế toán lên Sổ cái

Bảng 3.7 : Sổ Cái TK 635

Tên đơn vị:	Công Ty TNHH DV & VT Hùng Hoàng Hoa								
Địa chỉ:	Thôn Mỹ Bình, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam								
Mã số thuế:	4000614310								
SỔ CÁI TÀI KHOẢN									
				SỐ HIỆU TÀI KHOẢN:	635				
Chi phí hoạt động tài chính						Đơn vị tính: VN đồng			
Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền phát sinh		Ghi chú		
	Số	Ngày			Nợ	Có			
			Số dư đầu kỳ:		-	-			
			Tổng số phát sinh:		6,064,635	6,064,635			
			Số dư cuối kỳ:		-	-			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)			
10/12/2025	PC01	10/12/2025	Chiết khấu thanh toán cho Công ty CP Đông Nam SILICA SAND thanh toán trước hạn	131	366,041	-			
...	...	...	...	...	...	...			
31/12/2025	KC	31/12/2025	Kết chuyển chi phí tài chính cuối kỳ	911		366,041			
KẾ TOÁN				Núi Thành, Ngày 9 tháng 4 năm 2026					
				GIÁM ĐỐC					

Phụ lục 1: Trích sổ Nhật ký chung

Tên đơn vị:		Công Ty TNHH DV & VT Hùng Hoàng Hoa				
Địa chỉ:		Thôn Mỹ Bình, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam				
Mã số thuế:		4000614310				
SỔ NHẬT KÝ CHUNG						
		Năm 2025		Đơn vị tính: VN Đồng		
Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản		Số tiền PS
	Số	Ngày		Nợ	Có	
			Tổng cộng:			145,964,034,517
(1) ▾	(2) ▾	(3) ▾	(4) ▾	(5) ▾	(6) ▾	(7) ▾
04/01	00000	04/01	Phí dịch vụ sms	6422	1121vc	55,000
...	...	...	...	...	...	...
20/06	unc	20/06	Nộp thuế	3331	1121vc	256,965,354
...	...	...	...	...	...	...
28/10	00000	28/10	Cước vận chuyển CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG NAM SILICA SAND VIỆT NAM	131slica	5111	4,500,000
28/10	00000	28/10	Cước vận chuyển CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG NAM SILICA SAND VIỆT NAM	131slica	3331	360,000
...	...	...	...	...	...	...
31/10	00000	31/10	Cước thuê xe 92C-16397.Bao gồm lái xe. CÔNG TY TNHH VẬN TẢI NGUYỄN HOÀI BẢO	154cptx	331nhbao	21,000,000
31/10	00000	31/10	Cước thuê xe 92C-16397.Bao gồm lái xe. CÔNG TY TNHH VẬN TẢI NGUYỄN HOÀI BẢO	1331	331nhbao	1,680,000
...	...	...	...	...	...	...
31/10	00000	31/10	Cước vận chuyển CÔNG TY TNHH NHẬT TRÂM	31ctnhattram	5111	15,900,000
31/10	00000	31/10	Cước vận chuyển CÔNG TY TNHH NHẬT TRÂM	31ctnhattram	3331	1,272,000
...	...	...	...	...	...	...
31/10	00000	31/10	K/c chi phí dở dang trong kỳ	632	154cptx	443,841,111
...	...	...	...	...	...	...
02/11	00000	02/11	Điện CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐÀ NẴNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG	6422	331dluc	9,671,778
02/11	00000	02/11	Điện CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐÀ NẴNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG	1331	331dluc	773,742
...	...	...	...	...	...	...
25/11	00000	25/11	Mua dầu diesel của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NAM PHÚC - ĐÀ NẴNG	152dau	31nuithan	340,390,741
25/11	00000	25/11	Mua dầu diesel của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NAM PHÚC - ĐÀ NẴNG	1331	31nuithan	27,231,259
...	...	...	...	...	...	...
30/11	00000	30/11	Xuất kho dầu T11/2025	154nlieu	152dau	2,915,118,983
30/11	00000	30/11	Xuất kho lốp thay xe T11/2025	154cpcl	1531120	153,888,888
...	...	...	...	...	...	...
30/11	00000	30/11	K/c chi phí dở dang trong kỳ	632	154nlieu	3,876,091,113
...	...	...	...	...	...	...
23/12	00000	23/12	Sửa thiết bị văn phòng CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TIN HỌC VIỄN THÔNG QUỐC THẮNG	6422	31quoctha	2,305,556
23/12	00000	23/12	Sửa thiết bị văn phòng CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TIN HỌC VIỄN THÔNG QUỐC THẮNG	1331	31quoctha	184,444
...	...	...	...	...	...	...
25/12	00000	25/12	Thu lãi tiền vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam	635	1121vc	273,973
...	...	...	...	...	...	...
31/12	00000	31/12	Lãi tiền gửi	1121vc	515	551,506
...	...	...	...	...	...	...
31/12	00000	31/12	Thuê TNDN năm 2025	821	3334	2,526,928,182
31/12	00000	31/12	Kết chuyển doanh thu	5113	911	136.599.122.202
31/12	00000	31/12	Kết chuyển doanh thu tài chính	515	911	3.546.810
31/12	00000	31/12	Kết chuyển thu nhập khác	711	911	119.090.909
31/12	00000	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	110.201.895.946
31/12	00000	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	911	635	816.064.635
31/12	00000	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	5.650.174.280
31/12	00000	31/12	Kết chuyển chi phí khác	911	811	17.126.022
31/12	00000	31/12	Kết chuyển lãi, lỗ	911	4212	20.036.499.039
KẾ TOÁN			Núi Thành, Ngày 9 tháng 4 năm 2026			
			GIÁM ĐỐC			

Phụ lục 2 : Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2025

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
Áp dụng đối với ngành sản xuất, thương mại, dịch vụ (trừ công ty an ninh, quốc phòng)
(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp số 03/TNDN)

Mẫu số: 03-
1A/TNDN
(Ban hành
kèm theo
Thông tư số
80/2021/TT-
BTC ngày
29 tháng 9
năm 2021
của Bộ
trưởng Bộ
Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2025

2) Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI HÙNG HOÀNG HOA
3) Mã số thuế: 4000614310

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
	Kết quả kinh doanh ghi nhận theo báo cáo tài chính:	[04]	136.599.122.202
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	[05]	0
	Trong đó: - Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu	[06]	0
2	Các khoản giảm trừ doanh thu ([06]=[07]+[08]+[09])	[07]	0
a	Chiết khấu thương mại	[08]	0
b	Giảm giá hàng bán	[09]	0
c	Giá trị hàng bán bị trả lại	[10]	3.546.810
3	Doanh thu hoạt động tài chính	[11]	3.546.810
	Trong đó: Doanh thu từ lãi tiền gửi	[12]	115.852.070.226
4	Chi phí sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ ([12]=[13]+[14]+[15])	[13]	110.201.895.946
a	Giá vốn hàng bán	[14]	0
b	Chi phí bán hàng	[15]	5.650.174.280
c	Chi phí quản lý doanh nghiệp	[16]	816.064.635
5	Chi phí tài chính	[17]	816.064.635
	Trong đó: Chi phí lãi tiền vay	[18]	19.934.534.151
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh([18]=[04]-[06]+[10]-[12]-[16])	[19]	119.090.909
7	Thu nhập khác	[20]	17.126.022
8	Chi phí khác	[21]	101.964.887
9	Lợi nhuận khác ([21]=[19]-[20])	[22]	20.036.499.038
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp ([22]=[18]+[21])		

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 24 tháng 03 năm 2026

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Nguyễn Văn Điềm

Ghi chú: Số liệu chỉ tiêu [22] được tổng hợp vào chỉ tiêu A1 của Tờ khai 03/TNDN

Phụ lục 3 : Phụ lục chuyển lỗ

PHỤ LỤC CHUYỂN LỖ

(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp số 03/TNDN)

Mẫu số: 03-
2/TNDN
(Ban hành
kèm theo
Thông tư số
80/2021/TT-
BTC ngày
29 tháng 9
năm 2021
của Bộ
trưởng Bộ
Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2025

[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI HÙNG HOÀNG HOA

[03] Mã số thuế: 4000614310

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Năm phát sinh lỗ	Số lỗ phát sinh	Số lỗ đã chuyển trong các kỳ tính thuế trước	Số lỗ được chuyển trong kỳ tính thuế này	Số lỗ còn được chuyển sang các kỳ tính thuế sau
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I Lỗ của hoạt động sản xuất kinh doanh được chuyển trong kỳ					
1	2020	0	0	0	0
2	2021	0	0	0	0
3	2022	0	0	0	0
4	2023	15.198.019.488	9.048.802.801	6.149.216.687	0
5	2024	6.410.062.614	5.140.295.149	1.269.767.465	0
	Tổng cộng			7.418.984.152	
II Lỗ của hoạt động chuyển nhượng bất động sản được chuyển trong kỳ					
1	2020	0	0	0	0
2	2021	0	0	0	0
3	2022	0	0	0	0
4	2023	0	0	0	0
5	2024	0	0	0	0
	Tổng cộng			0	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 24 tháng 03 năm 2026

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Nguyễn Văn Diễm

Ghi chú:

- Số liệu chỉ tiêu [04] được tổng hợp vào chỉ tiêu C3a của Tờ khai 03/TNDN;
- Số liệu chỉ tiêu [05] được tổng hợp vào chỉ tiêu D2 của Tờ khai 03/TNDN.